

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	3
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	4
<b>1.1. Một số vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong Doanh Nghiệp..</b>	<b>4</b>
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về vốn bằng tiền .....	4
1.1.2. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền.....	4
1.1.3. Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền .....	5
<b>1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong DN</b> .....	<b>6</b>
<b>1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ</b> .....	<b>6</b>
1.2.1.1. Chứng từ sử dụng .....	6
1.2.1.2. Tài khoản sử dụng .....	6
1.2.1.3. Phương pháp hạch toán .....	8
<b>1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng</b> .....	<b>11</b>
1.2.2.1. Chứng từ sử dụng .....	11
1.2.2.2. Tài khoản sử dụng .....	11
1.2.2.3. Phương pháp hạch toán .....	12
<b>1.2.3. Kế toán tiền đang chuyển</b> .....	<b>15</b>
1.2.3.1. Chứng từ sử dụng .....	15
1.2.3.2. Tài khoản sử dụng .....	15
1.2.3.3. Phương pháp hạch toán .....	17
<b>1.3. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong Doanh Nghiệp.</b> .....	<b>18</b>
1.3.1. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chung.....	18
1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ cái.....	20
1.3.3. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chứng từ.....	22
1.3.4. Hình thức ghi sổ kế toán Chứng từ ghi sổ .....	24
1.3.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	26
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG</b> .....	<b>28</b>

<b>2.1. Khái quát chung về công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng</b> .....	28
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty .....	28
2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.....	29
2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty .....	31
2.1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty .....	34
2.1.5. Đặc điểm hình thức kế toán của công ty.....	34
<b>2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng</b> .....	37
2.2.1. Đặc điểm vốn bằng tiền tại công ty.....	37
2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty.....	37
2.2.2.1. <i>Kế toán tiền mặt tại công ty</i> .....	37
2.2.2.2. <i>Kế toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty</i> .....	55
<b>CHƯƠNG III : HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG.</b> .....	65
<b>3.1. Đánh giá những ưu, nhược điểm trong tổ chức công tác vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng</b> .....	65
3.1.1. <i>Ưu điểm</i> .....	65
3.1.2. <i>Nhược điểm</i> .....	66
<b>3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng.</b> .....	68
3.2.1. <i>Kiến nghị 1: Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ</i> .....	70
3.2.2. <i>Kiến nghị 2: Hoàn thiện về hệ thống sổ sách của Công ty</i> .....	70
3.2.3. <i>Kiến nghị 3: Hoàn thiện về hình thức thanh toán</i> .....	74
3.2.4. <i>Kiến nghị 4: Hoàn thiện về quản lý quỹ tiền mặt</i> .....	74
3.2.5. <i>Kiến nghị 5: Hoàn thiện vấn đề tin học trong công tác kế toán</i> .....	77
<b>KẾT LUẬN</b> .....	78
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	79

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

<i>Sơ đồ 1.1</i> : KẾ TOÁN TIỀN MẶT - VND.....	8
<i>Sơ đồ 1.2</i> : KẾ TOÁN TIỀN MẶT - NGOẠI TỆ .....	10
<i>Sơ đồ 1.3</i> : KẾ TOÁN TIỀN MẶT - VÀNG, BẠC, KIM KHÍ QUÝ, ĐÁ QUÝ .....	10
<i>Sơ đồ 1.4</i> : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG - VND .....	12
<i>Sơ đồ 1.5</i> : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG - NGOẠI TỆ.....	13
<i>Sơ đồ 1.6</i> : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG - VÀNG, BẠC,.....	14
KIM KHÍ QUÝ, ĐÁ QUÝ.....	14
<i>Sơ đồ 1.7</i> : KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN .....	17
<b>Biểu số 01</b> TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG.....	18
<b>Biểu số 02</b> TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ – SỔ CÁI.....	20
<b>Biểu số 03</b> TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN.....	22
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHỨNG TỪ' .....	1
Ghi chú : .....	22
<b>Biểu số 04</b> .....	24
TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN .....	24
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN CHỨNG TỪ GHI SỔ .....	24
Ghi hàng ngày ( định kỳ ) : .....	24
<b>Biểu số 05</b> .....	26
HÌNH THỨC KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH .....	26
Ghi hàng ngày ( định kỳ ) : .....	26
<b>SƠ ĐỒ 2.1</b> : CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY... 31	
CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG .....	1
<b>SƠ ĐỒ 2.2</b> : CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN CỦA CÔNG TY ... 34	
<b>SƠ ĐỒ 2.3</b> : TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC .....	36
NHẬT KÝ CHUNG.....	36

Ghi chú : .....	36
<b>SƠ ĐỒ 2.4: QUY TRÌNH HẠCH TOÁN TIỀN MẶT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG</b> .....	38
Ghi chú : .....	38
Biểu 2.1 : Giấy đề nghị thanh toán ngày 04/03/2012 .....	40
Biểu 2.2 : Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000068 ngày 03/03/2012 .....	41
Biểu 2.3 : Phiếu chi ngày 04/03/2012 .....	42
Biểu 2.4 : Giấy lĩnh tiền ngày 06/03/2012 .....	43
Biểu 2.5 : Phiếu thu ngày 06/03/2012 .....	44
Biểu 2.6 : Hóa đơn GTGT .....	46
Biểu 2.7 : Giấy đề nghị thanh toán ngày 09/03/2012 .....	47
Biểu 2.8 : Phiếu chi ngày 09/03/2012 .....	48
Biểu 2.9 : Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000101 ngày 20/03/2012 .....	50
Biểu 2.10 : Phiếu thu ngày 20/03/2012 .....	51
Biểu 2.11 : Trích nhật ký chung tháng 03 năm 2012 .....	52
Biểu 2.12 : Trích Sổ cái TK 111 tháng 03/2012 .....	53
Biểu 2.13 : Trích Sổ quỹ tiền mặt tháng 03/2012 .....	54
<b>SƠ ĐỒ 2.5: QUY TRÌNH HẠCH TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHUNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG</b> .....	56
Biểu 2.14 : Ủy nhiệm chi .....	58
Biểu 2.15 : Phiếu báo nợ .....	59
Nghiệp vụ 2 : Ngày 23/3/2012 công ty thu tiền bán hàng của Công ty .....	60
Cổ phần Tân Cường bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền 189.000.000 .....	60
Biểu 2.16 : Giấy báo có .....	60
Biểu 2.17 : Sổ tiền gửi Ngân hàng .....	61
Biểu 2.18 : Sổ tổng hợp chi tiết TK 1121 .....	62
Biểu 2.19 : Sổ nhật ký chung .....	63
Biểu 2.20 : Sổ cái TK 112 .....	64
Biểu 3.1 : Sổ nhật ký thu tiền tháng 03/2012 .....	72

Biểu 3.2 : Sổ nhật ký chi tiền tháng 03/2012 .....	73
Biểu 3.3 : Bảng kiểm kê quỹ .....	76

## **LỜI MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Từ những năm đầu của thập kỷ 90 của thế kỷ 20 đến nay, nền kinh tế Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng và chiều sâu, mở ra nhiều ngành nghề theo xu hướng hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới. Hoạt động của các Doanh nghiệp ngày càng phong phú, sôi động và nó chính là hoạt động kinh tế nhằm mang lại lợi nhuận thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong mỗi một Doanh nghiệp thì nhu cầu vốn bằng tiền là vấn đề quan trọng nhất cho sự phát triển nói chung và cho việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp nói riêng.

Doanh nghiệp muốn phát triển và mở rộng kinh doanh của mình đòi hỏi phải có vốn, và khi có một nguồn vốn nhất định thì Doanh nghiệp mới đảm bảo khả năng thanh toán cũng như sự ổn định cơ cấu tài chính, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo đầy đủ nguồn lực cho sự phát triển của Doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là khoản mục được trình bày trước tiên trên bảng cân đối kế toán và là một khoản mục trọng yếu trong tài sản lưu động. Tiền giúp cho Doanh nghiệp đảm bảo giao dịch kinh doanh hàng ngày như chi tiền để trả lương công nhân viên, chi tiền để mua nguyên vật liệu nhập kho phục vụ sản xuất hay thu tiền từ khách hàng... Hơn nữa, số phát sinh của hầu hết các tài khoản vốn bằng tiền thường lớn hơn số phát sinh của hầu hết các tài khoản khác trong Doanh nghiệp. Vì vậy nó được sử dụng để phân tích tài chính của Doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là một khoản mục bị ảnh hưởng và ảnh hưởng đến nhiều khoản mục doanh thu, chi phí, công nợ và hầu hết các tài khoản khác của Doanh nghiệp vì tài khoản tiền liên quan đến rất nhiều các chu trình kinh doanh khác như: chu kỳ mua hàng và thanh toán, chu kỳ bán hàng và thu tiền, chu kỳ lương...

Trong những năm qua, Doanh nghiệp Việt Nam đã có nhiều thành tựu trong việc sử dụng vốn bằng tiền để tăng lợi nhuận, phát triển kinh tế. Nhiều Doanh nghiệp đã lớn mạnh không ngừng, có đủ sức vươn ra thị trường thế giới góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế cho nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, vẫn còn một vài Doanh nghiệp sử dụng vốn còn chưa hiệu quả, chưa thúc đẩy được sản xuất, lợi nhuận còn thấp. Trong bối cảnh mở cửa kinh tế quốc dân hiện nay, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền với việc tăng cường quản lý lưu thông tiền tệ trong kinh doanh để phát triển doanh nghiệp cũng như phát triển kinh tế nước nhà có ý nghĩa lớn để cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Từ những nhận định trên cho thấy việc tìm biện pháp quản lý chặt chẽ và hợp lý vốn bằng tiền là vấn đề cấp bách, có ý nghĩa rất quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp hiện nay. Việc nghiên cứu và tổ chức hạch toán : **“Kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng”** sẽ phần nào chỉ ra thực trạng vốn bằng tiền tại Doanh nghiệp và trên cơ sở đó đề ra một số biện pháp quản lý, sử dụng vốn bằng tiền hiệu quả hơn.

## **2.Mục đích nghiên cứu của đề tài**

- Nghiên cứu công tác kế toán tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng để vận dụng những lý thuyết đã tiếp thu được ở trường vào thực tiễn củng cố và nâng cao những kiến thức đã học.

-Tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng có đúng với các quy định, chuẩn mực theo chế độ kế toán hiện hành. Từ đó đưa ra những giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác hạch toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Do điều kiện về thời gian thực tập và giới hạn trình độ của bản thân cũng như những điều kiện khác có hạn, nên đề tài này em chỉ tập trung nghiên cứu trong phạm vi sau:

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là “*Công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng*” .

-Đặt trọng tâm nghiên cứu phần kế toán vốn bằng tiền.

- Số liệu: các chứng từ, tài liệu liên quan đến tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển của tháng 3 năm 2012 và các thông tin khác liên quan đến Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng.

#### **4.Phương pháp nghiên cứu**

Để hoàn thành đề tài “ *Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng*” cần sử dụng và kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau. Tác giả sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp : là phương pháp hỏi trực tiếp những người cung cấp thông tin và dữ liệu cần thiết cho việc nghiên cứu đề tài.

- Phương pháp kế toán : gồm phương pháp chứng từ kế toán và tài khoản kế toán, phương pháp tính giá, phương pháp tổng hợp cân đối, phương pháp tính giá.

#### **5.Kết cấu khóa luận**

Nội dung bài khóa luận gồm 3 chương chính sau:

*Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong Doanh Nghiệp.*

*Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng.*

*Chương 3: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng.*



# CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

## 1.1. Một số vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong Doanh Nghiệp

### *1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về vốn bằng tiền*

#### ➤ Khái niệm vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là một bộ phận của tài sản lưu động được biểu hiện dưới hình thái tiền tệ, bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, kho bạc hoặc các công ty tài chính và tiền đang chuyển.

Đặc trưng của vốn bằng tiền là có tính thanh khoản cao, do vậy vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

### *1.1.2. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền*

Việc kế toán vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, quy định, chế độ quản lý, lưu thông tiền tệ hiện hành của Nhà nước sau đây:

1. Nguyên tắc tiền tệ thống nhất: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kế toán sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là “đồng” Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để phản ánh (VNĐ); trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.

2. Nguyên tắc quy đổi tỷ giá hối đoái: Mọi nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ ngoài việc theo dõi chi tiết theo nguyên tệ còn phải được quy đổi về “đồng Việt Nam” để ghi sổ. Tỷ giá quy đổi là tỷ giá mua bán thực tế bình quân trên thị trường liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chính thức công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Với những ngoại tệ mà Ngân hàng không công bố tỷ giá quy đổi ra “Đồng Việt Nam” thì thống nhất quy đổi thông qua đồng USD

3. Nguyên tắc cập nhật: Kế toán phản ánh kịp thời, chính xác số tiền hiện có và tình hình thu, chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ ( theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi), từng loại vàng,

bạc, kim khí quý, đá quý (theo số lượng, trọng lượng, quy cách, độ tuổi, kích thước, giá trị,...). Giá trị của vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá thực tế (Giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán), khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá sau đây:

- + Phương pháp bình quân gia quyền
- + Phương pháp tính giá đích danh
- + Phương pháp nhập trước, xuất trước
- + Phương pháp nhập sau, xuất trước

### **1.1.3. Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền**

- Phản ánh kịp thời các khoản thu, chi vốn bằng tiền. Thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu thường xuyên với thủ quỹ để đảm bảo tính cân đối thống nhất cũng như đảm bảo giám sát chặt chẽ vốn bằng tiền.
- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các khoản chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch vốn bằng tiền.
- Phản ánh tình hình tăng, giảm và số dư tiền gửi Ngân hàng hàng ngày, giám sát việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp kịp thời, giải phóng nhanh tiền đang chuyển.
- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.
- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

## **1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong DN**

### **1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ**

#### **1.2.1.1. Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
- Bảng kê khai vàng, bạc, kim khí quý, đá quý (Mẫu số 07 – TT)
- Một số chứng từ khác có liên quan.

#### **1.2.1.2 Tài khoản sử dụng**

TK 111 – “Tiền mặt”: tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền tại quỹ của doanh nghiệp.

TK 111 bao gồm 3 tài khoản cấp 2 :

- TK 1111 – Tiền Việt Nam: phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt .
- TK 1112 – Ngoại tệ: phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- TK 1113 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý nhập, xuất, tồn quỹ.

➤ *Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 111 – Tiền mặt*

**Tài khoản 111**

**Số dư đầu kỳ**

- Là các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tồn quỹ tiền mặt từ kỳ trước.

***Số phát sinh tăng***

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ;  
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;  
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

**Số dư cuối kỳ**

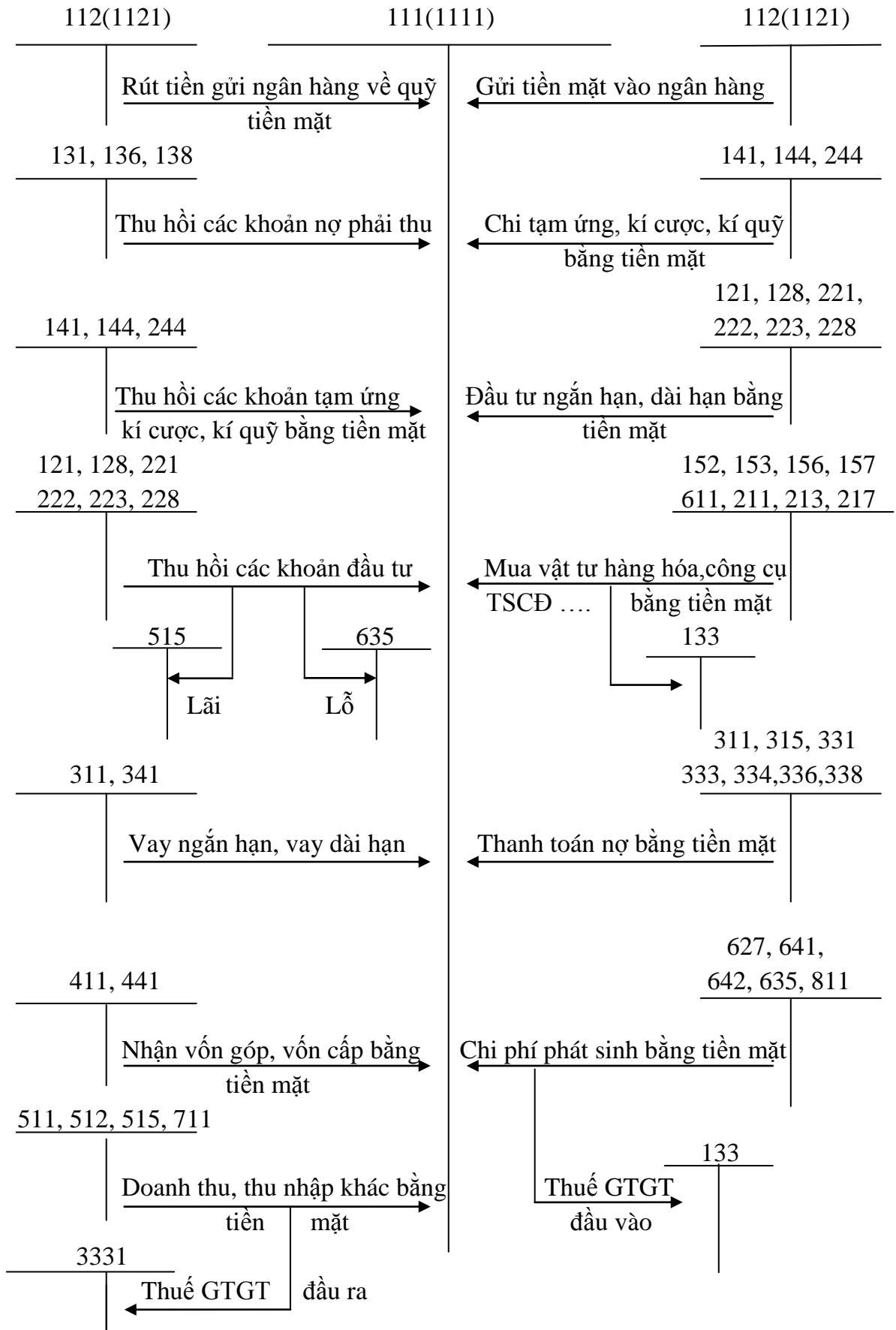
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

***Số phát sinh giảm***

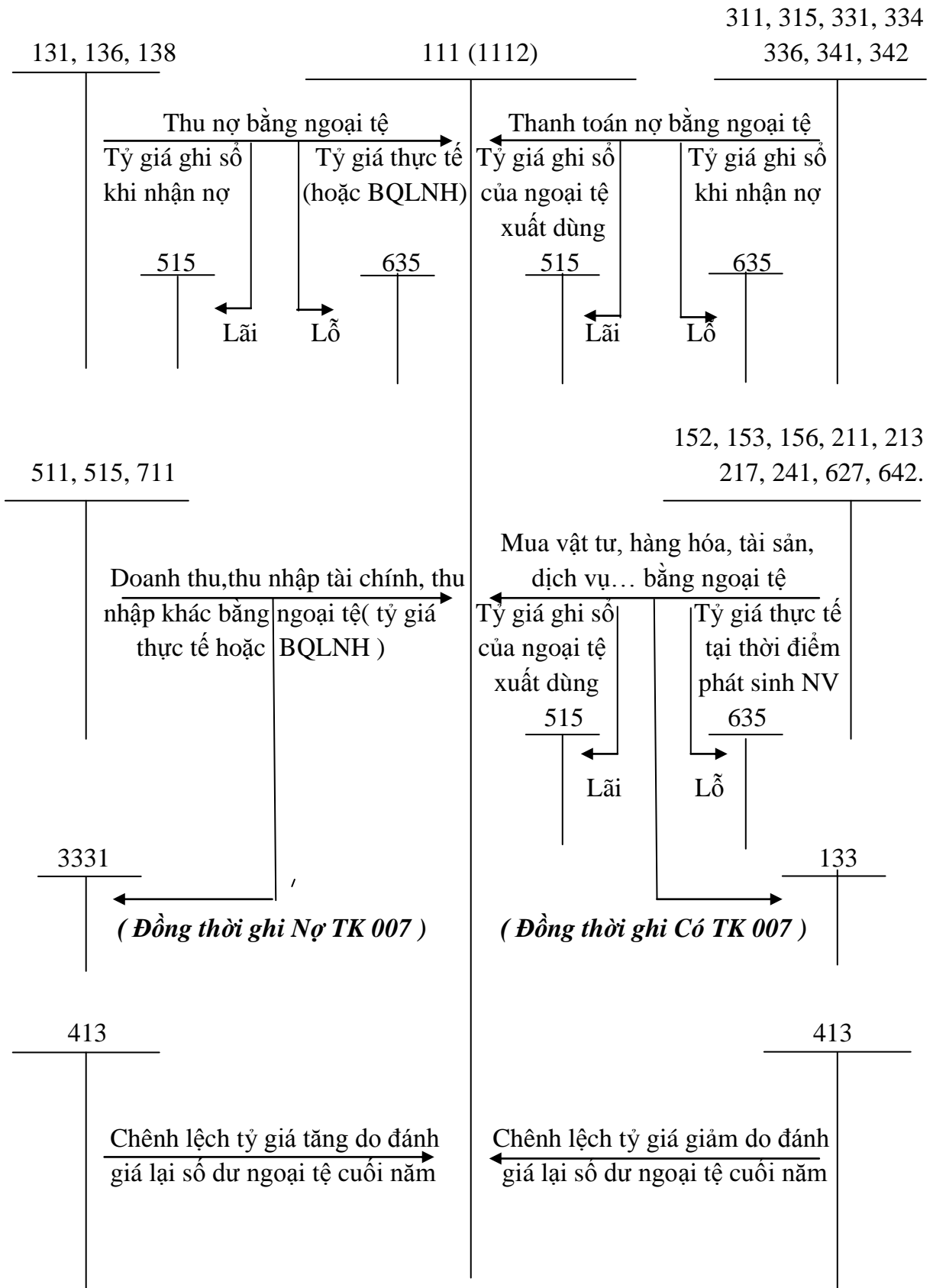
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ;  
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;  
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

1.2.1.3. Phương pháp hạch toán

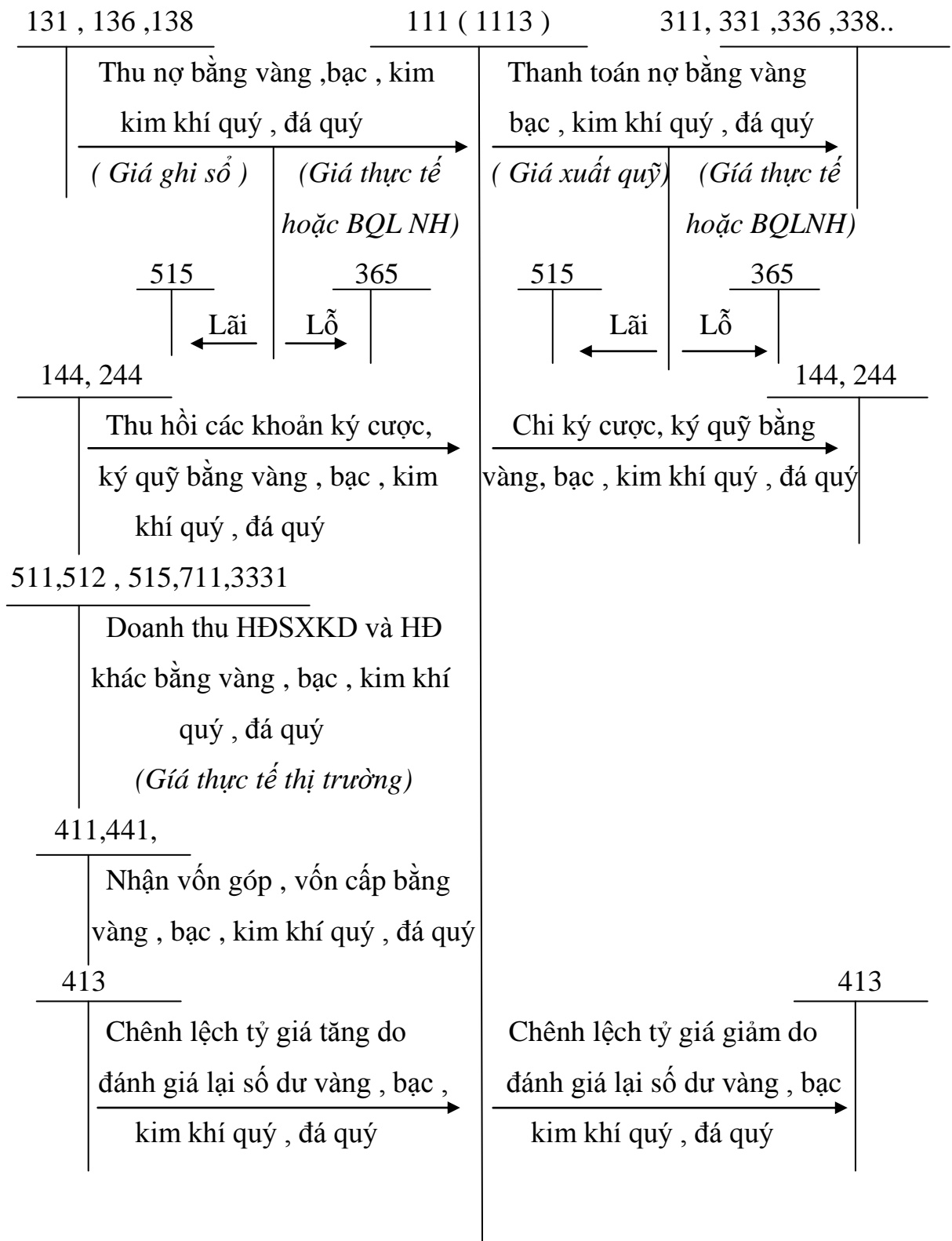
Sơ đồ 1.1: KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VND)



**Sơ đồ 1.2 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT – NGOẠI TỆ**



**Sơ đồ 1.3 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT - VÀNG, BẠC, KIM KHÍ QUÝ, ĐÁ QUÝ**



### 1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng

#### 1.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Bản sao kê của Ngân hàng kèm theo chứng từ gốc (Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển tiền, séc bảo chi...)
- Ủy nhiệm thu (UNT), ủy nhiệm chi (UNC)

#### 1.2.2.2 Tài khoản sử dụng

- Để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm của các khoản tiền gửi tại Ngân hàng của doanh nghiệp, kế toán sử dụng TK 112 “ Tiền gửi Ngân hàng”. Tài khoản này có 3 tài khoản cấp 2:

- + TK 1121 ( Tiền Việt Nam): phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng đồng Việt Nam
- + TK 1122 ( Ngoại tệ) : phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng Việt Nam.
- + TK 1123 ( Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý): phản ánh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng

➤ *Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng:*

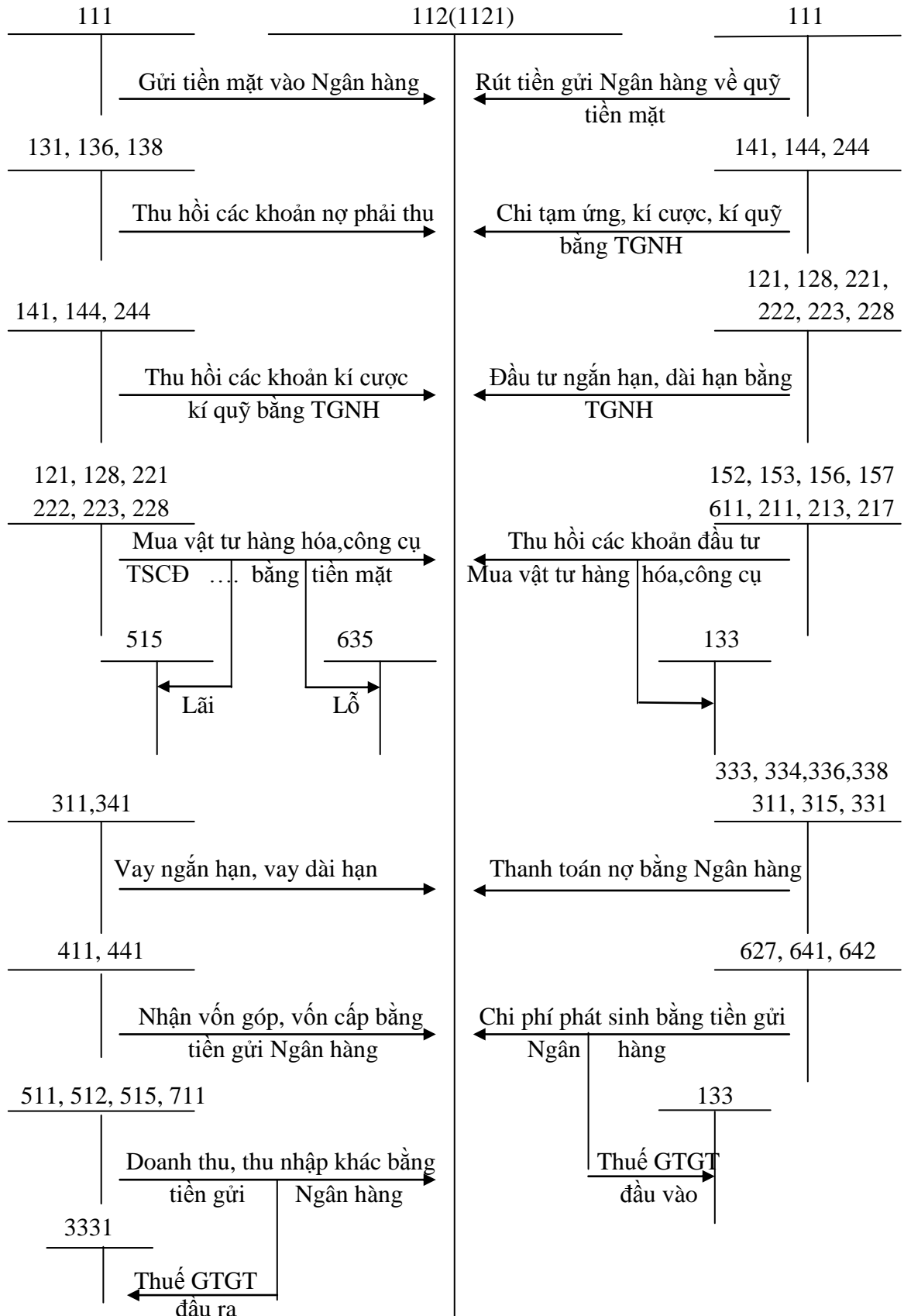
#### **Tài khoản 112**

<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>	
<p>-Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tồn tại Ngân hàng từ kỳ trước.</p>	
<b><u>Số phát sinh tăng</u></b>	<b><u>Số phát sinh giảm</u></b>
<p>- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng.</p> <p>- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ.</p>	<p>- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ Ngân hàng</p> <p>- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ.</p>
<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>	
<p>- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.</p>	



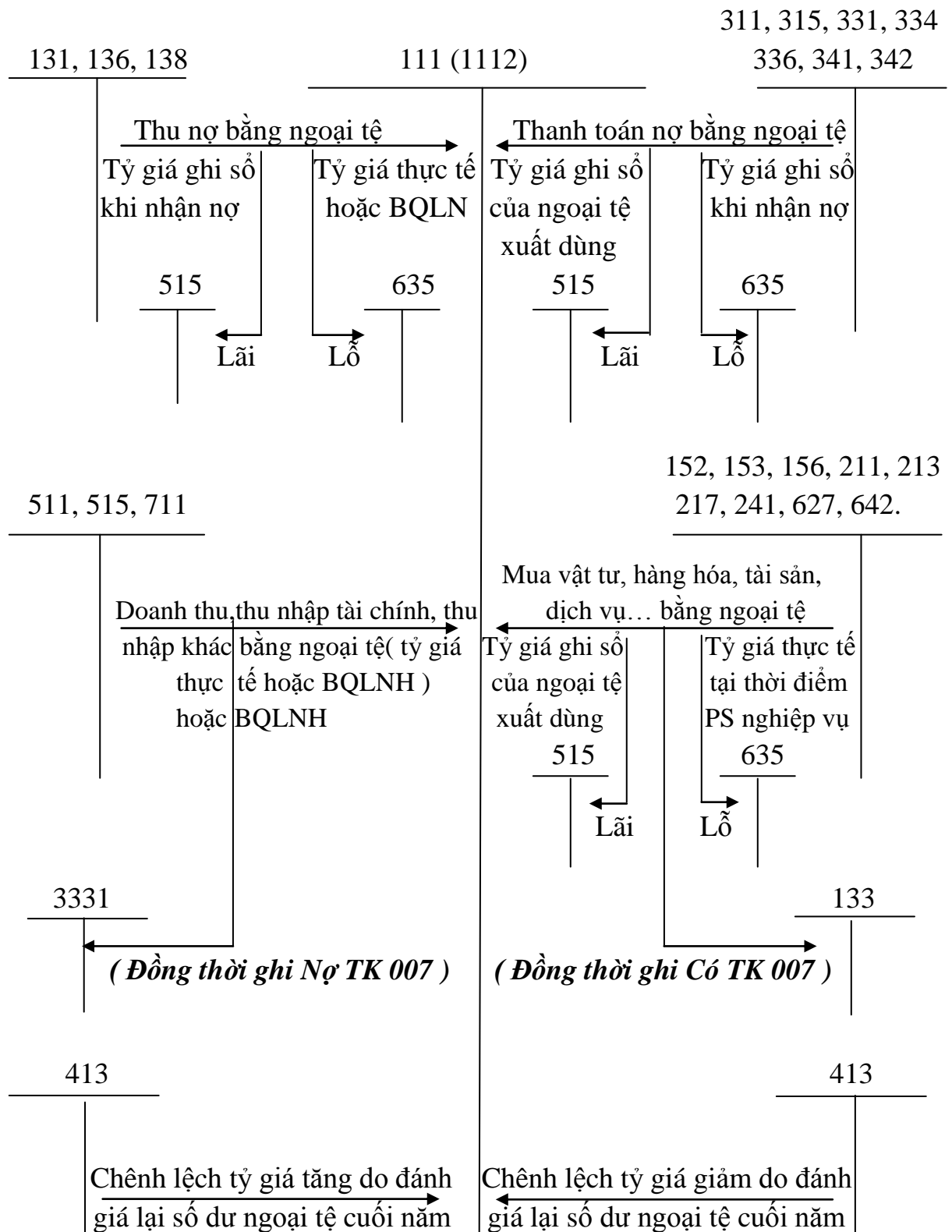
1.2.2.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.4 : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VND)

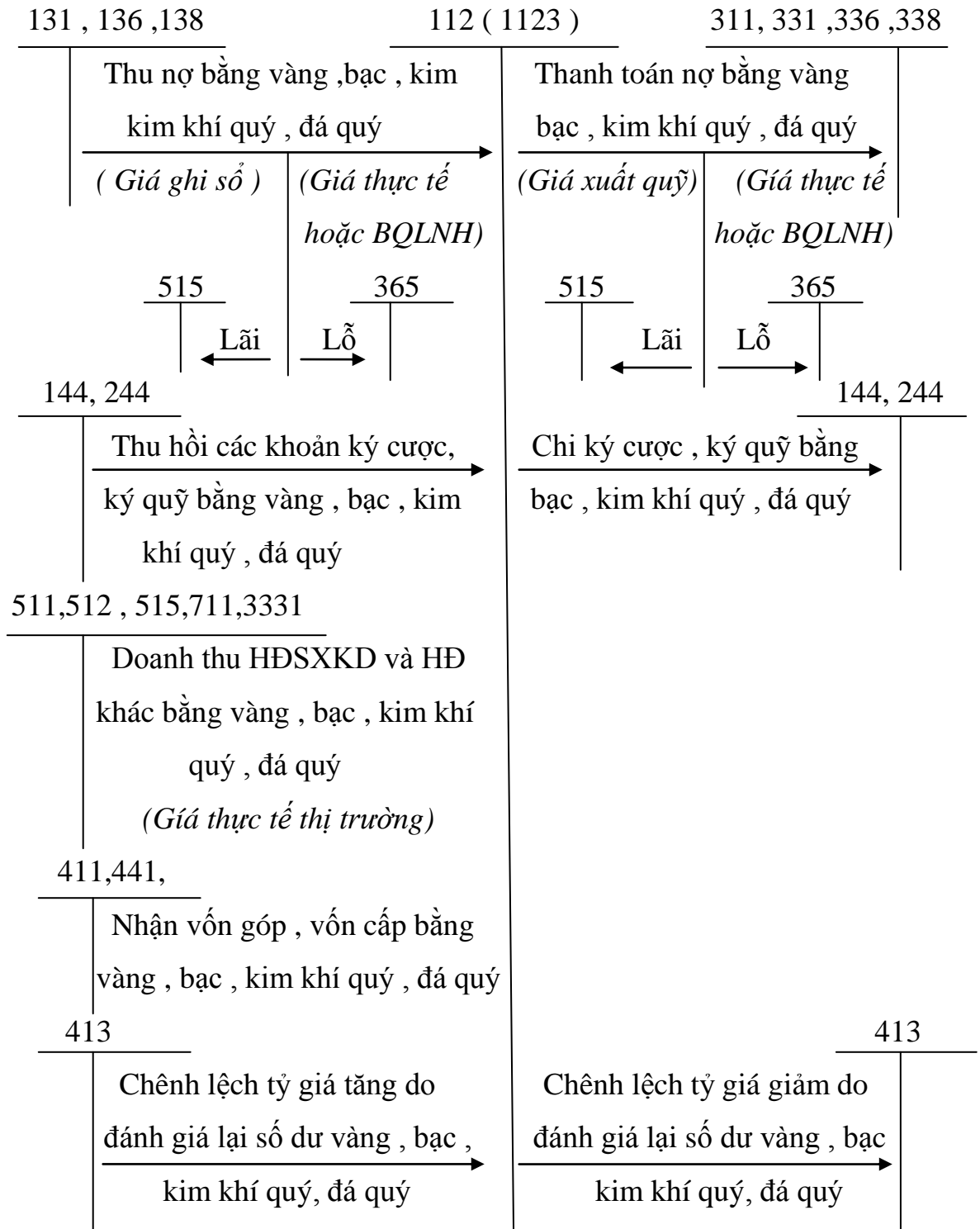


**Sơ đồ 1.5 : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG – NGOẠI TỆ**

*(Giai đoạn doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh)*



**Sơ đồ 1.6: KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG - VÀNG, BẠC, KIM KHÍ QUÝ, ĐÁ QUÝ**



**1.2.3. Kế toán tiền đang chuyển**

**1.2.3.1. Chứng từ sử dụng**

- Giấy nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Một số chứng từ khác liên quan

**1.2.3.2. Tài khoản sử dụng**

- TK 113 “ Tiền đang chuyển” có 2 tài khoản cấp 2:
  - + TK 1131 (Tiền Việt Nam): phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển
  - + TK 1132 ( Ngoại tệ): phản ánh số ngoại tệ đang chuyển
- *Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 113 – Tiền đang chuyển*

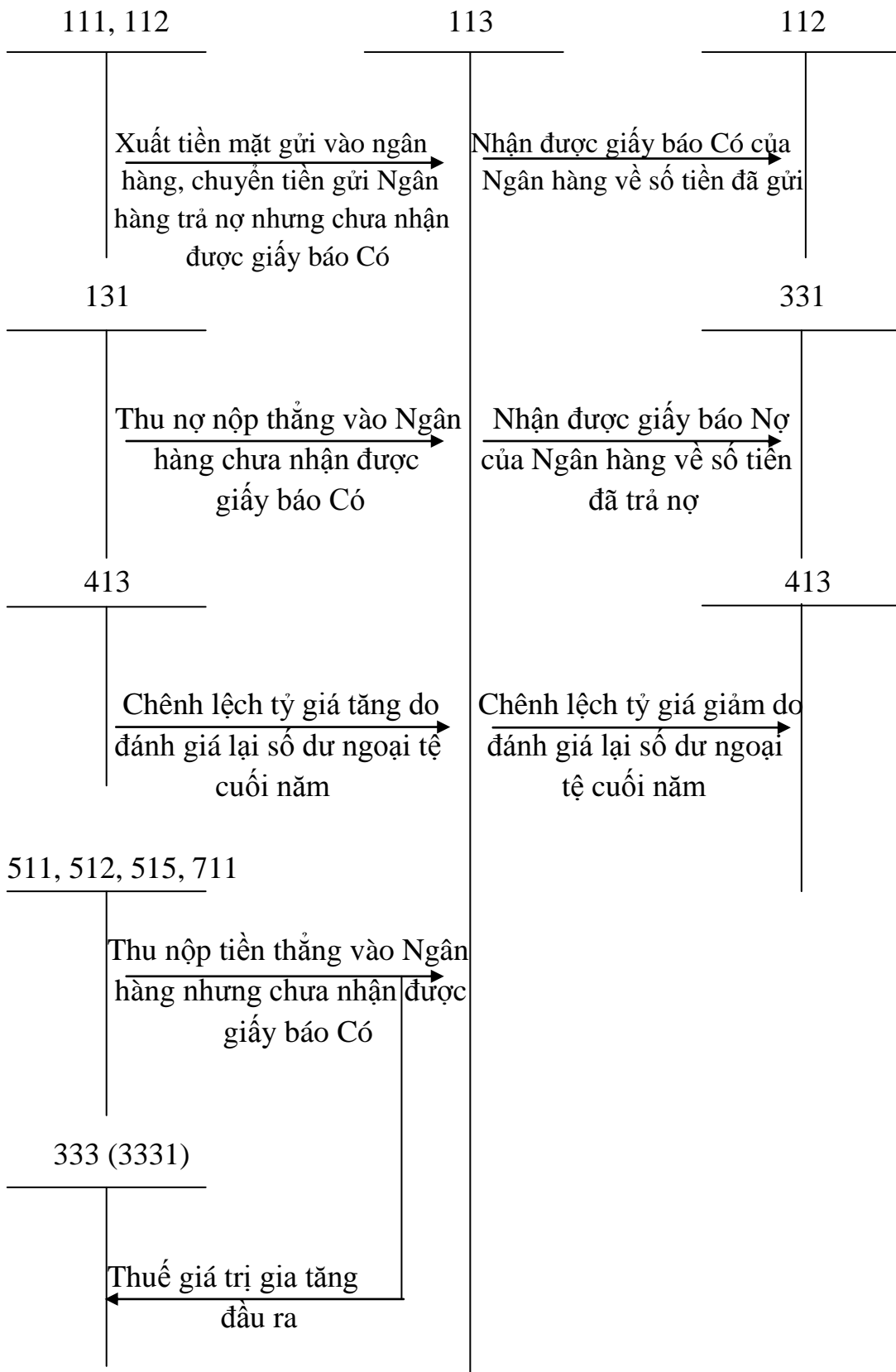
**Tài khoản 113**

<p style="text-align: center;"><b><u>Số dư đầu kỳ</u></b></p> <p>- Các khoản tiền còn đang chuyển tồn ở kỳ trước.</p> <p style="text-align: center;"><b><i>Số phát sinh tăng</i></b></p> <p>- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có</p> <p>- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Số dư cuối kỳ</u></b></p> <p>- Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ</p>	<p style="text-align: center;"><b><i>Số phát sinh giảm</i></b></p> <p>- Số kết chuyển vào tài khoản 112- Tiền gửi Ngân hàng hoặc tài khoản có liên quan</p> <p>- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.</p>
--	---



1.2.3.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.7 : KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN

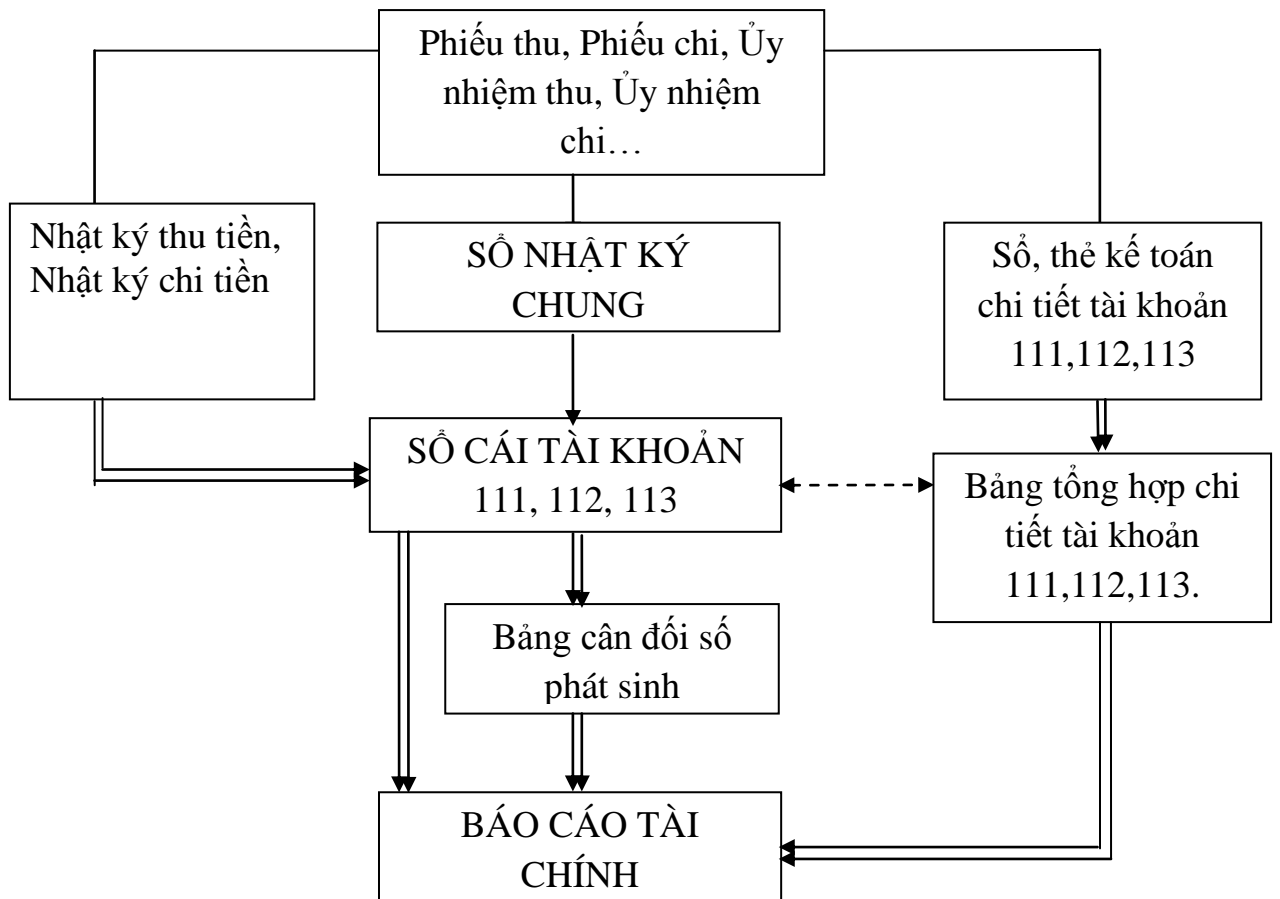


**1.3. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong Doanh Nghiệp.**

**1.3.1. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chung**

**Biểu số 01**

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN  
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG**



**Ghi chú :**

Ghi hàng ngày ( định kỳ ) : —————>

Ghi vào cuối tháng ( hoặc định kỳ ) : =====>

Đối chiếu, kiểm tra : <----->

• **Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung**

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

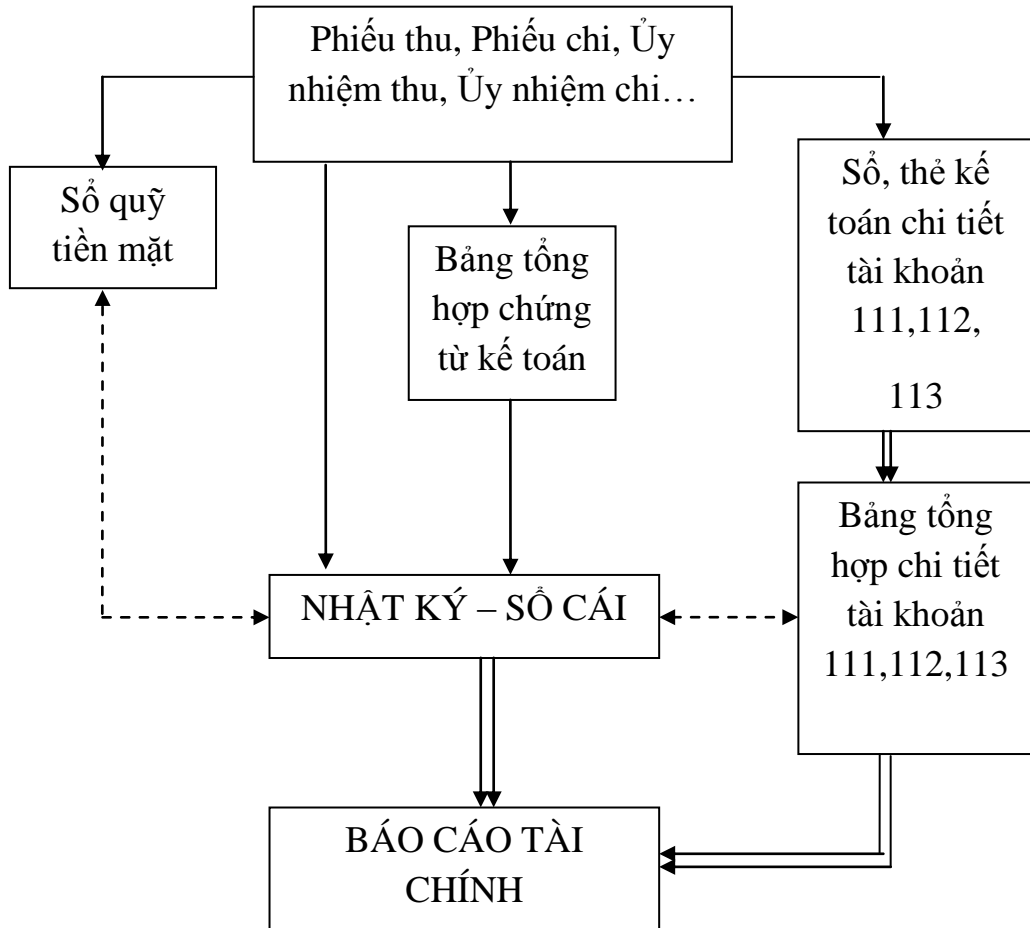
(2) Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.



1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ cái

**Biểu số 02**

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN  
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ – SỔ CÁI**



Ghi chú :

Ghi hàng ngày ( định kỳ ) :  $\longrightarrow$

Ghi vào cuối tháng ( hoặc định kỳ ) :  $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra :  $\longleftrightarrow$

• **Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái (Biểu số 02)**

(1) **Hàng ngày**, Kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ Cái, được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) **Cuối tháng**, Sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký - Sổ Cái.

(3) **Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong Sổ Nhật ký - Sổ Cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:**

Tổng số tiền của cột phát sinh ở Nhật ký = Tổng số phát sinh Nợ của tất cả các Tài khoản = Tổng số phát sinh Có của tất cả các Tài khoản.

Tổng số dư Nợ các Tài khoản = Tổng số dư Có các Tài khoản

(4) **Các sổ, thẻ kế toán chi tiết**

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khoá sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khoá sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng

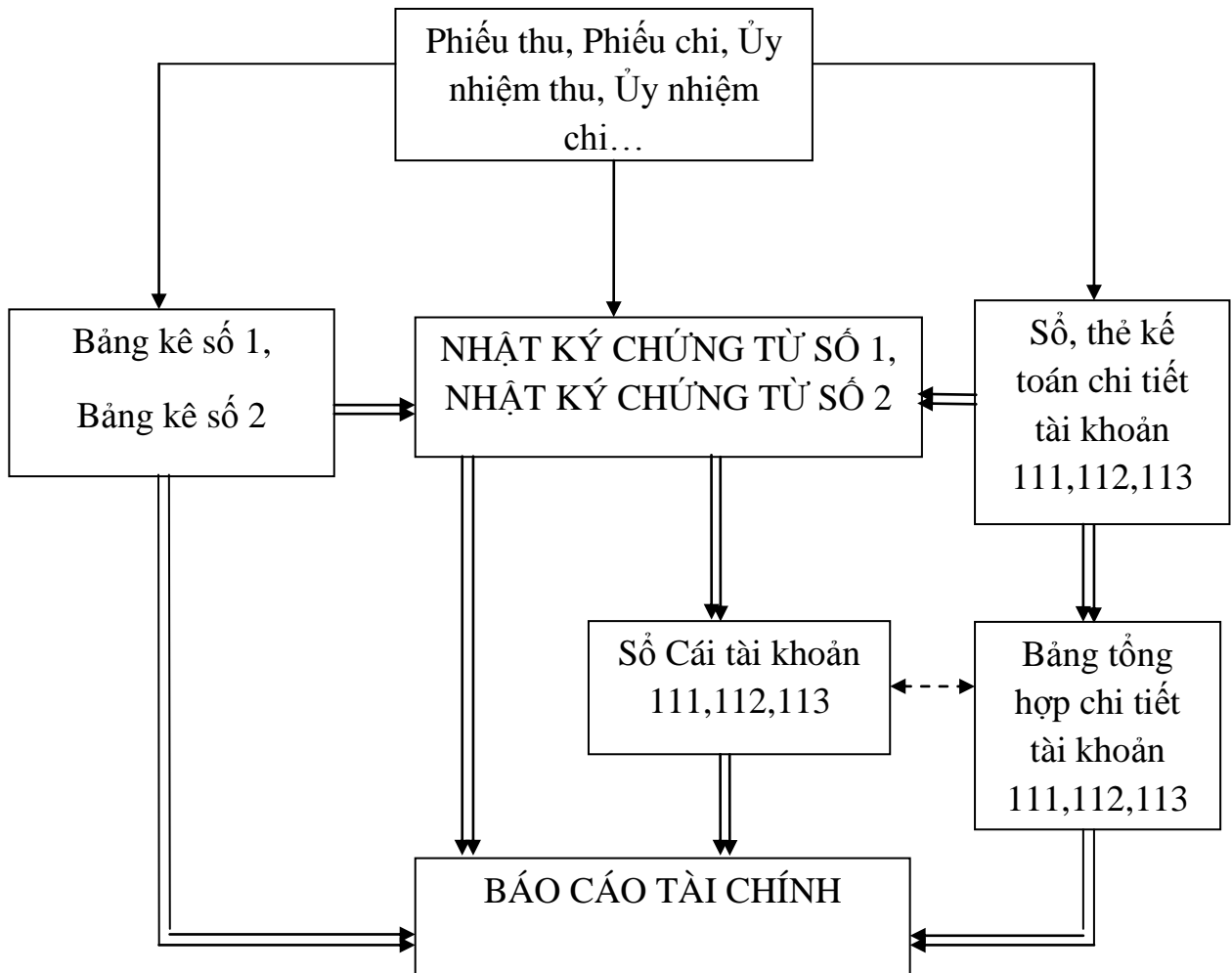
tài khoản. Số liệu trên “Bảng tổng hợp chi tiết” được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và Số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký - Sổ Cái.

Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

1.3.3. Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chứng từ

**Biểu số 03**

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN  
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHỨNG TỪ**



Ghi chú :

Ghi hàng ngày ( định kỳ ) : —————>

Ghi vào cuối tháng ( hoặc định kỳ ) : —————>

Đối chiếu, kiểm tra : <----->

- **Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ (Biểu số 03)**

(1) **Hàng ngày**, căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký - Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các Bảng kê và Nhật ký - Chứng từ có liên quan.

Đối với các Nhật ký - Chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký - Chứng từ.

(2) **Cuối tháng khoá sổ**, cộng số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký - Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ Cái.

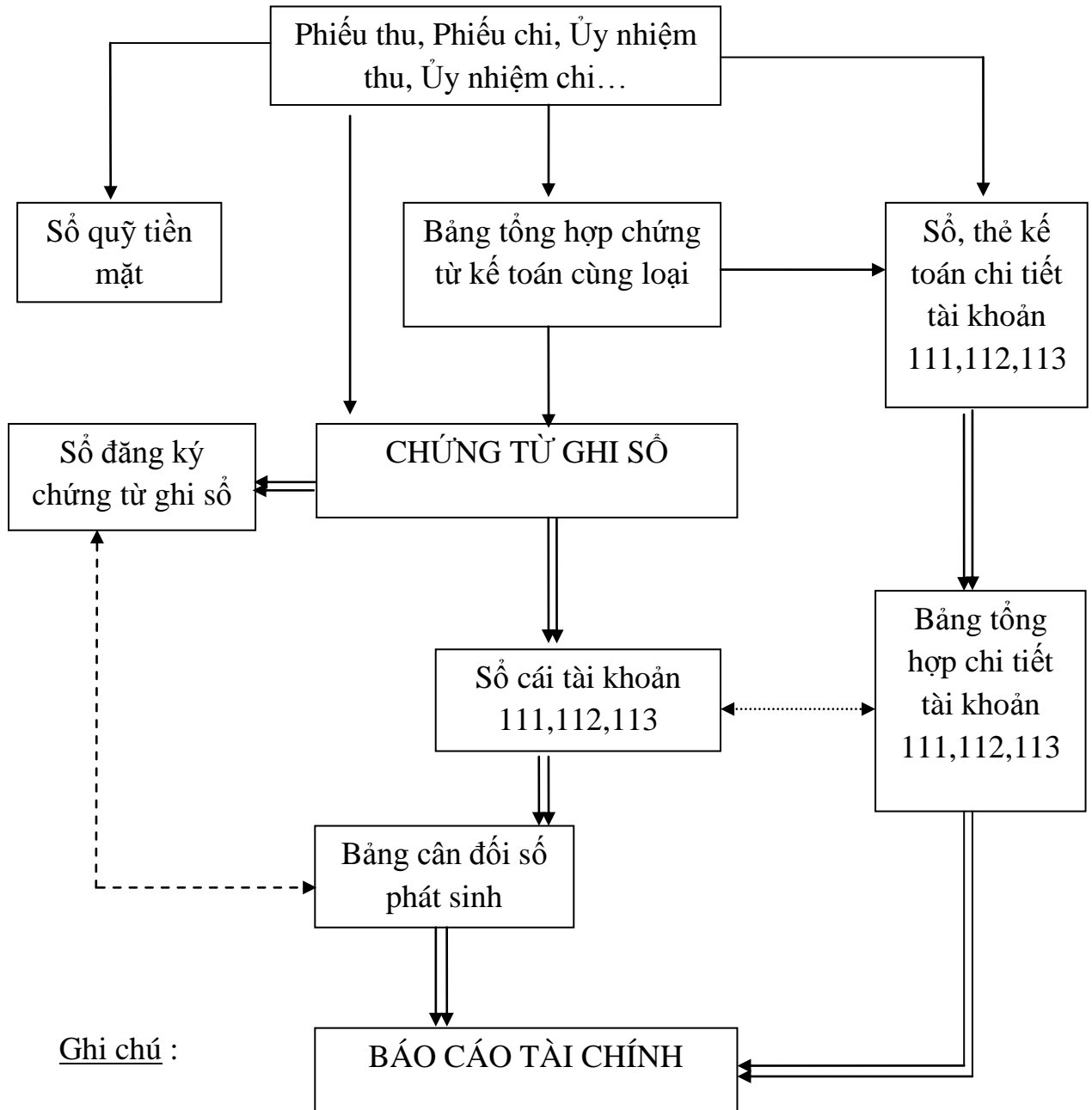
Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ Cái.

Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký - Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.3.4. Hình thức ghi sổ kế toán Chứng từ ghi sổ

**Biểu số 04**

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN  
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN CHỨNG TỪ GHI SỔ**



Ghi hàng ngày ( định kỳ ) :  $\longrightarrow$

Ghi vào cuối tháng ( hoặc định kỳ ) :  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra :  $\longleftrightarrow$

• **Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ (Biểu số 04)**

(1)- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2)- Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

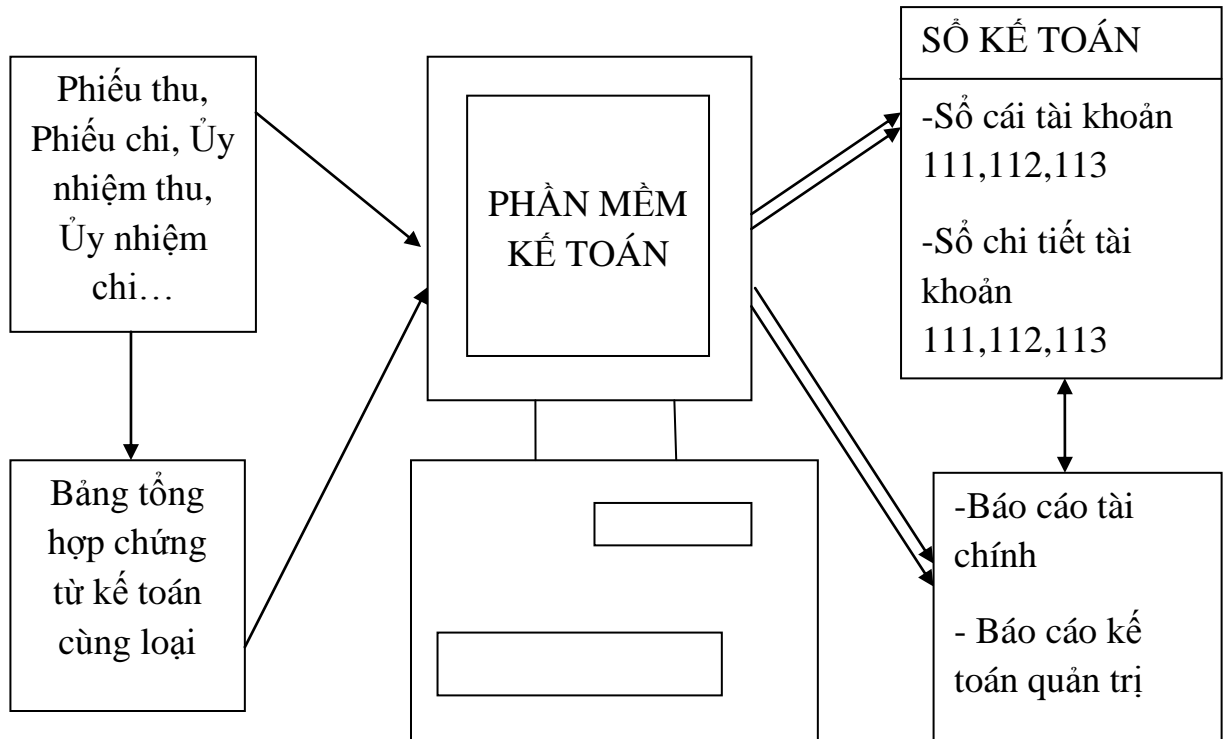
(3)- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

1.3.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Biểu số 05

HÌNH THỨC KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH



Ghi chú:

Ghi hàng ngày ( định kỳ ) : —————>

Ghi vào cuối tháng ( hoặc định kỳ ) : —————>

Đối chiếu, kiểm tra : <----->

- **Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký – Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

(2) Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



## **CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG**

### **2.1. Khái quát chung về công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng**

#### ***2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty***

Tên công ty : Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng

Trụ sở chính của công ty: Số 2A Cam Lộ 2, đường 5/2, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Mã số Thuế: 0200897323

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng

Tổng số cổ phiếu: 50.000 cổ phiếu

Tel: (84-31) 313538298

Fax: (84-31)3522298

Email: [kimkhivuhoang@gmail.com](mailto:kimkhivuhoang@gmail.com)

Người đại diện pháp luật của Công ty: Bà Hoàng Thị Thanh Huyền

Chức danh : Tổng Giám Đốc

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng được thành lập ngày 05 tháng 04 năm 2008 theo giấy phép kinh doanh số 0200897323 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hải Phòng cấp. Quá trình xây dựng và phát triển của Công ty đã đạt được những kết quả và thành công nhất định.

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng là công ty cổ phần, có đầy đủ tư cách pháp nhân trước pháp luật, có tài khoản tại Ngân hàng, Kho bạc và có con dấu riêng. Những điều lệ của công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh.

#### ***❖ Quy mô kinh doanh của Công ty***

Phạm vi kinh doanh của công ty tương đối rộng lớn, Công ty cung cấp bán buôn, bán lẻ cho các công trình trên các tỉnh, thành phố như: Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Hà Nội, Lạng Sơn...

Vốn điều lệ là: 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng )

Tổng số cổ phần: 50.000 cổ phần

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đ/ cổ phần

Đến nay, công ty không ngừng mở rộng tất cả các lĩnh vực kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như tiềm năng sẵn có của mình.

**2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**

❖ Ngành, nghề kinh doanh

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Gia công cơ khí, xử lí và tráng phủ kim loại	25920
2	Bán buôn sắt ,thép	46622

❖ Sản phẩm chủ yếu

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng chuyên bán buôn, bán lẻ các sản phẩm:

- Thép hình
- Thép tấm
- Thép cuộn
- Thép ống

- Bên cạnh đó là sự chuẩn bị chu đáo nguồn hàng và đa dạng hóa chủng loại (các loại thép V, H, I, U, Ø, các loại ống thép tròn đen, mạ kẽm của SeAH, Hòa Phát, Vinapipe và Việt Đức, các loại ống thép đúc, hàn...các loại thép hộp vuông và chữ nhật...đen và mạ kẽm...)

❖ Chức năng và Nhiệm vụ chủ yếu của công ty

➤ **Chức năng**

- Xây dựng văn hóa công ty theo định hướng: trung thực, trách nhiệm, cộng đồng. Xác định rõ nhân sự là tài sản lớn nhất của công ty, chính sách của công ty phải luôn hướng đến mục tiêu để xây dựng và đào tạo được đội ngũ nhân sự tốt nhất, đồng thời có chính sách trọng dụng nhân tài, hỗ trợ và đào tạo để tất cả nhân viên trở thành người giỏi nhất trong lĩnh vực của mình. Từ đó hướng đến mục tiêu mỗi nhân viên là một chuyên gia.

Tạo nên những cá nhân xuất sắc trong một tập thể năng động, đoàn kết. Xây dựng đội ngũ làm việc có tư duy, luôn độc lập và chủ động. Có tinh thần luôn luôn đổi mới, luôn luôn cải tiến trong mọi lĩnh vực.

- Xây dựng văn hóa cải tiến và đổi mới mọi lúc mọi nơi, cải tiến mỗi ngày để từ đó có một đội ngũ luôn chủ động tiên phong trong đổi mới và tiếp thu công nghệ, kỹ thuật cao. Liên tục cải tiến trên mọi lĩnh vực để trở nên tốt hơn và tốt nhất.

- Liên tục cập nhật kiến thức quản lý cho đội ngũ lãnh đạo và luôn trao cơ hội cho nhân sự trẻ để đào tạo đội ngũ quản lý kế thừa.

- Liên tục cải tiến quy trình quy chuẩn và hệ thống quản lý công ty hướng đến mục tiêu trở thành công ty có hệ thống quản lý tốt nhất, tiếp cận hệ thống quản lý hiện đại của thế giới.

- Sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu cốt lõi và là động lực phát triển của công ty. Do vậy, công ty kiên trì xây dựng và duy trì mục tiêu: **100% sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng được đánh giá tốt**, để từ đó hướng đến mục tiêu xây dựng công ty có sản phẩm và dịch vụ tốt nhất thị trường.

- Phát triển công ty đi cùng trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và tôn trọng môi trường sống.

➤ **Nhiệm vụ**

Để thực hiện chức năng trên công ty đã vạch ra các hướng đi và nhiệm vụ cụ thể cho các phòng ban và cho hoạt động chung của toàn doanh nghiệp như:

- Kinh doanh các mặt hàng như đúng trong tờ khai ngành nghề đăng kí kinh doanh, các sản phẩm, mặt hàng mà pháp luật không cấm.

- Quản lý doanh thu, chi phí hợp lí, vật tư tiền vốn, tránh và giảm thiểu những sai sót đáng tiếc xảy ra..

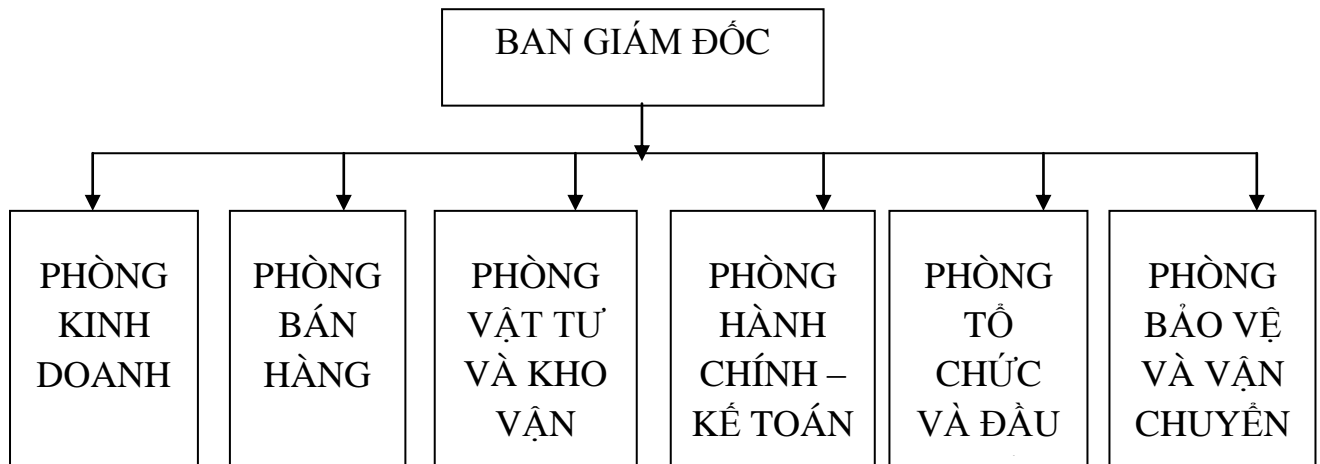
- Tuân thủ nghiêm chỉnh theo sự quy định của Pháp luật: các kế hoạch hạch toán, kế toán đúng đắn, chính xác.

- Có kế hoạch đào tạo, quản lý nhân viên và quan tâm đến đời sống của công nhân viên.

- Góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động, thực hiện trách nhiệm xã hội và an sinh xã hội.

2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty

**SƠ ĐỒ 2.1: CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY  
CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG**



Ban giám đốc công ty có 5 người: Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc điều hành và 2 Phó giám đốc

Tổng giám đốc – Chủ tịch hội đồng quản trị (hiện nay) phụ trách chung toàn bộ hoạt động của công ty, là người có quyền hành cao nhất trong công ty. Nắm toàn bộ quyền hành và chịu trách nhiệm trước nhà nước về hoạt động của công ty và tình hình hoạt động chung của công ty trên các khía cạnh. Tổng giám đốc còn là người nắm giữ số cổ phần cao nhất trong công ty chiếm 30%.

Phó tổng giám đốc là người có quyền hạn sau tổng giám đốc trong công ty. Phụ trách các mảng và hoạt động chung của công ty dưới sự chỉ đạo của tổng giám đốc.

Giám đốc điều hành của công ty: là người nắm quyền hành cao tiếp theo sau Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc trong công ty, khi Tổng giám đốc vắng mặt thì giám đốc thay toàn quyền của Tổng giám đốc và ra quyết định, giám đốc điều hành quản lý điều hành các lĩnh vực cụ thể của công ty và nắm giữ 18% số cổ phần trong công ty

Phó giám đốc phụ trách nội chính thay mặt và dưới sự ủy nhiệm của giám đốc điều hành quản lý toàn bộ hoạt động nội bộ, đoàn thể, văn hóa của công ty. Phó giám đốc nội chính có thể ủy nhiệm quyền hạn của mình cho các

trưởng phòng liên quan như: Trưởng phòng kinh doanh , trưởng phòng hành chính - kế toán, trưởng phòng bán hàng... để thực các hoạt động trong từng lĩnh vực.

Phó giám đốc phụ trách kinh doanh phụ trách về mảng phát triển, mở rộng thị trường, khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng tiềm năng và phụ trách công tác giao nhận hàng hóa vật tư trong công ty dưới sự ủy thác của giám đốc điều hành và cán bộ cấp cao hơn.

( 1 ) **Phòng kế hoạch và kinh doanh** có nhiệm vụ vạch ra các kế hoạch và các phương án kinh doanh, báo cáo tổng kết quá trình kinh doanh của công ty, Có chức năng tham mưu cho ban lãnh đạo, đề xuất, xây dựng và hoạch định kế hoạch chương trình mục tiêu và xác định chiến lược của công ty trong thời gian dài và thực hiện các mục tiêu định ra trước mắt, ngắn hạn tương ứng. Trưởng phòng kinh doanh nhận nhiệm vụ chính từ phó giám đốc kinh doanh để thực thi và điều hành công việc và quản lý bao quát về lĩnh vực kinh doanh. Phòng kế hoạch và kinh doanh cần có mối quan hệ chặt chẽ với bộ phận bán hàng để có thể xuất, nhập vật tư hợp lý, tránh tình trạng khách hàng mua hàng mà không đủ hàng, ngoài ra phòng còn thực hiện công tác tạo nguồn mua hàng và triển khai kế hoạch kinh doanh hợp lý đem lại hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp.

( 2 ) **Phòng bán hàng**: Người bán hàng giỏi sẽ giúp cho công ty, không chỉ bán được hàng mà còn lôi kéo, giữ chân được khách hàng tạo được lòng tin cho khách hàng.

Công ty có 3 cửa hàng bán hàng ở khu vực Hải Phòng, tạo nên một thị trường cung cấp các sản phẩm sắt thép đa dạng và thuận tiện cho khách hàng khi mua hàng.

( 3 ) **Phòng vật tư và kho vận**: Trưởng phòng kho vận có nhiệm vụ xem xét số lượng hàng hóa thường xuyên và tình hình biến động tăng, giảm của hàng hóa để có các kế hoạch nhập xuất hàng hóa một cách hợp lý. Phân bổ tới các cửa hàng để công việc bán hàng diễn ra đồng đều và liên tục.

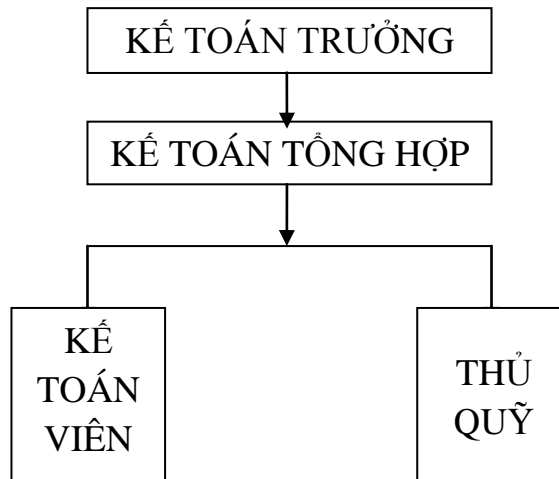
( 4 ) **Phòng hành chính – kế toán:** có nhiệm vụ xác định rõ ràng nguồn vốn, doanh thu, lợi nhuận mà doanh nghiệp thu được trong một thời gian dài, khoản thuế phải nộp nhà nước, lập chứng từ, sổ sách và xác định lương, thưởng, phạt cho nhân viên trong công ty, theo dõi thu hồi công nợ, số lượng tồn kho và cân đối thu chi...

( 5 ) **Ban tổ chức và đầu tư:** Trong phòng ban này các thành viên có nhiệm vụ vạch ra các kế hoạch tổ chức, các cuộc họp hội thảo, các kế hoạch đầu tư kinh doanh với các doanh nghiệp hay với các đối thủ cạnh tranh khác.

( 6 ) **Ban bảo vệ và vận chuyển:** trong phòng ban này, có nhiệm vụ bảo vệ, bảo quản tốt các loại hàng hóa, sử dụng diện tích kho hàng một cách hợp lý, giảm thiểu chi phí kho, chi phí lưu thông, giúp quá trình vận chuyển được nhanh chóng, dễ dàng giúp cho quá trình kiểm tra được thuận tiện hơn, giảm thiểu và tránh thiệt hại, thiên tai bất ngờ xảy ra. Có kế hoạch phân công nhân viên vận chuyển và giao hàng cho khách hàng xa và khách hàng trong khu vực một cách an toàn và nhanh chóng.

**2.1.4.Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty**

SƠ ĐỒ 2.2: CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN CỦA CÔNG TY  
CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG



- **Kế toán trưởng** : Chịu trách nhiệm trực tiếp trước tổng Giám đốc công ty về công việc thuộc nhiệm vụ của phòng Tài chính kế toán, có quyền phân công chỉ đạo trực tiếp tất cả nhân viên kế toán tại công ty làm bất cứ ở bộ phận nào. Lập báo cáo tài chính, phân tích hoạt động kinh doanh, chỉ đạo việc ghi chép sổ sách cho kế toán tổng hợp, các kế toán viên và thủ quỹ.

- **Kế toán tổng hợp**: Thực hiện các phần hành kế toán, theo dõi thuế và các khoản nộp Nhà nước, lập danh mục và theo dõi phân bổ TSCĐ, CCDC, kiểm tra đối chiếu số liệu của các kế toán viên chuyển sang, thực hiện các bút toán kết chuyển cuối kỳ, lập báo cáo tài chính và báo cáo kế toán.

- **Kế toán viên** : Thu thập thông tin về các hoạt động kinh tế, tài chính phát sinh ở đơn vị vào chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, tổng hợp làm báo cáo kế toán.

- **Thủ quỹ** : Chịu trách nhiệm về các khoản thu chi tiền mặt, phải có chứng từ hợp lệ chứng minh, chứng từ phải có chữ ký của Thủ trưởng đơn vị và Kế toán trưởng

**2.1.5. Đặc điểm hình thức kế toán của công ty**

Bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi về phòng tài chính kế toán để kiểm tra, xử lý và ghi sổ. Công ty hạch toán hàng

tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tài khoản kế toán của công ty áp dụng theo chuẩn mực kế toán mới ban hành theo *quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của bộ tài chính*.

Để đáp ứng được yêu cầu quản lý, tạo điều kiện cho công tác hạch toán thuận lợi, công ty đã áp dụng hình thức kế toán “**Nhật ký chung**”. Theo hình thức này, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp từ chứng từ gốc, sau đó kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung theo thứ tự thời gian. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi với các sổ, Thẻ kế toán chi tiết liên quan.

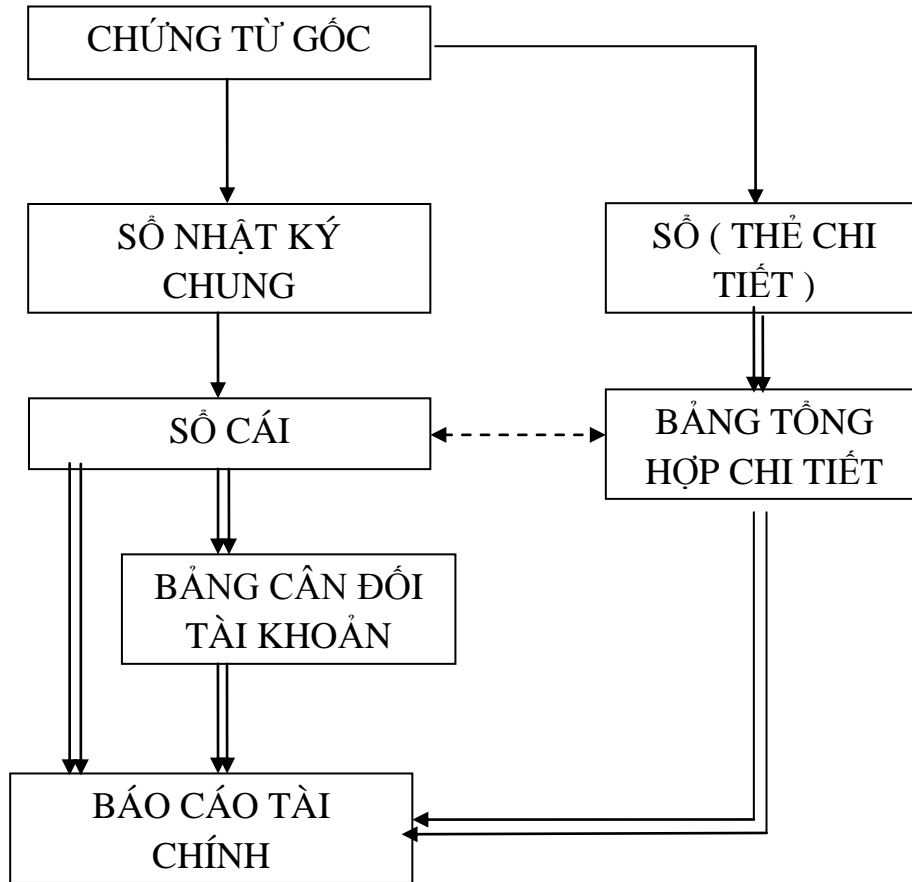
Cuối tháng, quý, năm cộng các số liệu trên sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo Cáo Tài Chính.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết
- Bảng tổng hợp chi tiết
- Bảng cân đối số phát sinh



**SƠ ĐỒ 2.3: TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHUNG**



Ghi chú :

Ghi hàng ngày ( định kỳ ) :  $\longrightarrow$

Ghi vào cuối tháng ( hoặc định kỳ ) :  $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra :  $\longleftrightarrow$

- *Sổ cái*: mở cho từng tài khoản tổng hợp và cho cả năm, chi tiết theo từng tháng trong đó bao gồm số dư đầu kỳ, số phát sinh trong kỳ và số dư cuối kỳ. Sổ cái được ghi theo số phát sinh bên Nợ của tài khoản đối ứng với các tài khoản Có liên quan, còn số phát sinh bên Có của từng tài khoản chỉ ghi tổng số trên cơ sở tổng hợp số liệu từ Nhật ký- Chứng từ có liên quan.

- *Sổ chi tiết*: dùng để theo dõi các đối tượng hạch toán cần hạch toán chi tiết.

## **2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng**

### ***2.2.1. Đặc điểm vốn bằng tiền tại công ty***

Trong công tác quản lý nói chung và trong công tác kế toán nói riêng của công ty đòi hỏi phải hoạt động hiệu quả nhằm cung cấp thông tin cần thiết phục vụ cho ban lãnh đạo ra các quyết định tài chính đúng đắn, chính xác. Các nghiệp vụ liên quan đến kế toán vốn bằng tiền thường xuyên phát sinh và dễ xảy ra sai sót nên càng phải quản lý chặt chẽ hơn. Chính vì vậy đòi hỏi kế toán vốn bằng tiền phải theo dõi cập nhật số liệu một cách chính xác, đầy đủ, tránh những sai sót không đáng có nhằm đáp ứng tiêu chí tiết kiệm tăng thu nhập tài chính, quay vòng vốn nhanh để sản xuất.

Hằng ngày, tại công ty luôn phát sinh các nghiệp vụ thu chi xen kẽ nên bao giờ cũng có một lượng tiền tồn quỹ nhất định để đáp ứng nhu cầu chi tiêu khi cần thiết.

### ***2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty***

#### **2.2.2.1. Kế toán tiền mặt tại công ty**

##### **❖ Chứng từ sử dụng**

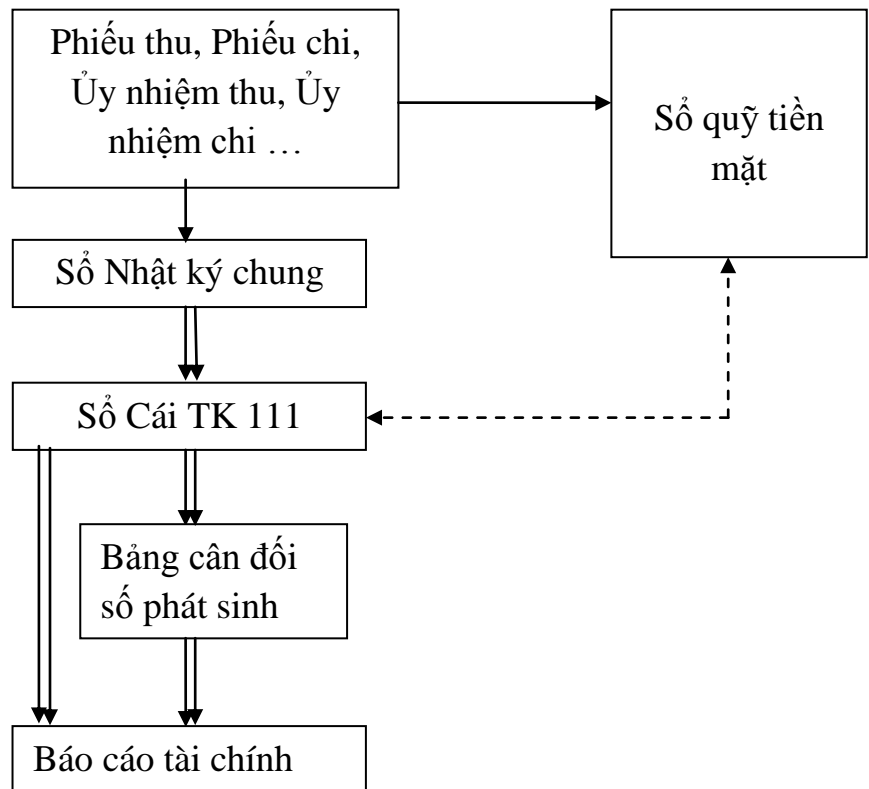
- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

- TK 111 – Tiền mặt : Tài khoản này gồm 3 tài khoản cấp 2 nhưng công ty chỉ sử dụng TK cấp 2 là 1111 (tiền Việt Nam)

❖ **Quy trình hạch toán**

**SƠ ĐỒ 2.4: QUY TRÌNH HẠCH TOÁN TIỀN MẶT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG**



Ghi chú :

Ghi hàng ngày ( định kỳ ) : —————→

Ghi vào cuối tháng ( hoặc định kỳ ) : —————→

Đối chiếu, kiểm tra : ←-----→

- Khi phát sinh nghiệp vụ tăng tiền mặt, kế toán phản ánh vào bên nợ TK 111 và vào bên có các tài khoản đối ứng như: 511(doanh thu bán hàng),

3331(thuế GTGT đầu ra), 112(tiền gửi ngân hàng), 131(phải thu khách hàng), 141(tạm ứng)...

- Khi phát sinh nghiệp vụ làm giảm tiền mặt, kế toán phản ánh vào bên có TK111 và vào bên nợ các tài khoản đối ứng như: 152(nguyên vật liệu), 153 (công cụ dụng cụ), 155(thành phẩm), 156(hàng hóa), 331(phải trả người bán), 141(tạm ứng)....

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ liên quan đến thu chi tiền (giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán, hóa đơn mua hàng...), Kế toán tiền mặt tiến hành kiểm tra xem xét các chứng từ có hợp lý, hợp lệ hay không. Nếu thấy hợp lý hợp lệ thì phải lập phiếu thu, phiếu chi thành ba liên, sau khi ghi đầy đủ các nội dung ghi trên phiếu và ký vào phiếu cho kế toán trưởng duyệt. Sau đó chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập xuất quỹ. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu chi cùng báo cáo quỹ chuyển cho kế toán.

❖ **Hạch toán một số nghiệp vụ kế toán tiền mặt tại công ty**

**1) Nghiệp vụ 1: Ngày 04/03/2012 ông Trịnh Quang Trung đề nghị thanh toán chi phí tiếp khách với số tiền là 1.600.000 đồng.**

- Kế toán sau khi xem xét giấy đề nghị thanh toán (**Biểu 2.1**) và hóa đơn GTGT kèm theo (**Biểu 2.2**) trình lên giám đốc duyệt chi, kế toán viết phiếu chi số (**Biểu 2.3**), thủ quỹ tiến hành xuất quỹ.

- Căn cứ vào các chứng từ : hóa đơn GTGT, giấy đề nghị thanh toán, phiếu chi, kế toán ghi chép số liệu vào sổ Nhật ký chung ( **Biểu 2.11**), sổ Cái TK 111 ( **Biểu 2.12**), Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu 2.13**)

Nợ TK 642 : 1.454.545

Nợ TK 1331 : 145.455

Có Tk 1111 : 1.600.000

**Biểu 2.1: Giấy đề nghị thanh toán ngày 04/03/2012**

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng  
Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

**Mẫu số: 05 - TT**  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

Ngày 04 tháng 03 năm 2012

**Kính gửi: Giám đốc công ty**

Họ và tên người đề nghị thanh toán: *Trịnh Quang Trung*

Bộ phận: *Phòng kế toán*

Nội dung thanh toán: *Chi phí tiếp khách*

Số tiền: 1.600.000 (Viết bằng chữ): *Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.*

(Kèm theo 01 Hóa đơn)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký, họ tên)

**PHÒNG KẾ TOÁN**  
(Ký, họ tên)

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000068 ngày 03/03/2012**

<b>HÓA ĐƠN</b>			Mẫu số: 01 GTKT – 3LL																
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu : AA/12 T																
Liên 2 : Giao khách hàng			0000068																
Ngày 04 tháng 03 năm 2012																			
Đơn vị bán hàng: <i>Nhà hàng Hoa Phượng</i>																			
Địa chỉ: <i>935 Tôn Đức Thắng Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng</i>																			
Số tài khoản:.....																			
Điện thoại:.....MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">4</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>						0	2	0	0	4	9	0	1	6	8				
0	2	0	0	4	9	0	1	6	8										
Họ tên người mua hàng:																			
Tên đơn vị: <i>Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng</i>																			
Địa chỉ: <i>Số 2A Cam Lộ 2, đường 5/2, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.</i>																			
Số tài khoản:																			
Hình thức thanh toán: TM MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>						0	2	0	0	8	9	7	3	2	3				
0	2	0	0	8	9	7	3	2	3										
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2														
01	Tiếp khách ăn uống				1.454.545														
Cộng tiền hàng:					1.454.545														
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			145.455														
Tổng cộng tiền thanh toán					1.600.000														
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.</i>																			
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)															
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)																			

**Biểu 2.3: Phiếu chi ngày 04/03/2012**

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng

**Mẫu số: 05 - TT**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Số: PC 07/03

Ngày 04 tháng 03 năm 2012

Nợ TK 642 : 1.454.545

Nợ TK 1331: 145.545

Có TK 1111: 1.600.000

Họ và tên người nhận tiền: *Trịnh Quang Trung*

Địa chỉ: *Phòng kế toán*

Lý do thanh toán: *Chi phí tiếp khách*

Số tiền : **1.600.000đ**      Viết bằng chữ: *Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo :      chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*

Ngày 04 tháng 03 năm 2012

<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nhận tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)
--	---	--	--	--------------------------------

**2) Nghiệp vụ 2: Ngày 06/03/2012 bà Phạm Thị Anh rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt số tiền 200.000.000 đồng.**

- Căn cứ vào giấy lĩnh tiền (**Biểu 2.4**), kế toán lập phiếu thu số (**Biểu 2.5**), sau đó thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ.

- Căn cứ vào giấy lĩnh tiền, phiếu thu, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.11**), Sổ cái TK 111(**Biểu 2.12**), thủ quỹ ghi sổ quỹ tiền mặt (**Biểu 2.13**)

**Biểu 2.4 : Giấy lĩnh tiền ngày 06/03/2012**

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN  
THƯƠNG TÍN SACOMBANK

**GIẤY LĨNH TIỀN**

Ngày/Date:06/03/12

Số GD  
Mã GDV

Người lĩnh tiền /Receiver: Phạm Thị Anh

CMND/I.D.PP No: 031580416 Ngày/Date:22/09/97 Nơi cấp/Place of issue:CAHP

Địa chỉ /Address :Số 2A, đường 5/2, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Tên tài khoản / Account : Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng.

Số tài khoản / Account No:                      Tại ngân hàng /With Bank: STB

Yêu cầu rút số tiền      Bằng chữ / In words: Hai trăm triệu đồng chẵn

Amount to withdraw      Bằng số / In figures: 200.000.000 đồng/

Nội dung / Details: Rút tiền mặt

<b>Kế toán trưởng</b> Chief Accountant	<b>Chủ tài khoản</b> A/C Holder	<b>Người nộp tiền</b> Depositor	<b>Giao dịch viên</b> Teller	<b>Kiểm soát</b> Verified by	<b>Trưởng CN/PGĐ</b>
--	------------------------------------	------------------------------------	---------------------------------	---------------------------------	----------------------



**Biểu 2.5 : Phiếu thu ngày 06/03/2012**

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng

**Mẫu số: 05 – TT**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Ngày 06 tháng 03 năm 2012

Số: PT 11/03

Nợ TK 111: 200.000.000

Có TK 112: 200.000.000

Họ và tên người nộp tiền: *Phạm Thị Anh*

Địa chỉ: *Phòng kế toán*

Lý do thanh toán: *Rút tiền gửi Ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt*

Số tiền : **200.000.000đ**

Viết bằng chữ: *Hai trăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo : chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Hai trăm triệu đồng chẵn.*

Ngày 06 tháng 03 năm 2012

<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nhận tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)
--	---	--	--	--------------------------------

**Nghiệp vụ 3: Ngày 09/03/2012. Bưu điện gửi Hóa đơn tiền điện thoại tháng 02 (Biểu 2.6)**

- Phòng hành chính viết Giấy đề nghị thanh toán (**Biểu 2.7**) lên phòng kế toán kèm theo Hóa đơn GTGT số đề nghị thanh toán tiền điện thoại của công ty.

- Kế toán sau khi xem xét Giấy đề nghị thanh toán và chứng từ kèm theo trình lên giám đốc duyệt chi, sau đó kế toán viết phiếu chi (**Biểu 2.8**), thủ quỹ tiến hành xuất quỹ.

- Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, giấy đề nghị thanh toán, phiếu chi, kế toán ghi chép số liệu vào sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.11**), sổ Cái TK 111 (**Biểu 2.12**), Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu 2.13**)

**Biểu số 2.6: Hóa đơn GTGT**



**HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG ( GTGT)**

**TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE( VAT)**

Liên 2: Giao cho khách hàng ( Customer)

Mẫu số:01GTKT-2LN-03 VT01

Ký hiệu(Serial No):

Số (No):

Mã số:

TT Dịch Vụ Khách Hàng –VNPT- Số 4 Lạch Tray

Tên khách hàng (Customer’s name) : **Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng**

MS: **0200897323**

Địa chỉ(address) : Hùng Vương , Hồng Bàng , Hải Phòng

Số điện thoại(TEL): **3 538298**

Hình thức thanh toán( Kind of Payment):.....

DỊCH VỤ SỬ DỤNG(KIND OF SERVICE)	THÀNH TIỀN(AMOUNT) VNĐ
<b>KỲ HÓA ĐƠN THÁNG 2 NĂM 2012</b>	<b>476.080</b>
<b>a. Doanh thu VNPT</b>	
<b>b. Doanh thu VNPT không chịu thuế</b>	<b>46.193</b>
<b>c. Khuyến mại + trích thưởng ( Không thuế)</b>	
<b>d.Doanh thu doanh nghiệp khác</b>	
<b>(a+b+c+d) Cộng tiền dịch vụ(Total)(1):</b>	<b>522.273</b>
<b>Thuế suất GTGT(VAT rate):10%x(1)= Tiền thuế GTGT(VAT amount)(2)</b>	<b>52.227</b>
<b>(1+2) Tổng cộng tiền thanh toán(Grand total)(1+2):</b>	<b>574.500</b>
<i>Số tiền viết bằng chữ( in word): năm trăm bảy bốn nghìn năm trăm đồng./.</i>	
<i>Ngày tháng năm 2012</i>	
<b>Người nộp tiền ký</b> (Signature of payer)	<b>Nhân viên giao dịch ký</b> ( Signature of dealing staff)

**Biểu 2.7 : Giấy đề nghị thanh toán ngày 09/03/2012**

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng

Mẫu số: 05 - TT

Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

Ngày 09 tháng 03 năm 2012

**Kính gửi:** *Giám đốc công ty*

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Trần Thị Hà Thu

Bộ phận: *Phòng hành chính*

Nội dung thanh toán: *đề nghị thanh toán tiền điện thoại tháng 02*

Số tiền : **574.500 đ**  
*năm trăm đồng./*

Viết bằng chữ: *Năm trăm bảy mươi bốn ngàn*

(Kèm theo 01 hóa đơn)

**GIÁM ĐỐC**  
*(Ký, họ tên)*

**PHÒNG KẾ TOÁN**  
*(Ký, họ tên)*

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**  
*(Ký, họ tên)*

**Biểu 2.8 : Phiếu chi ngày 09/03/2012**

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng

**Mẫu số: 05 - TT**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Số : PC 14/03

Ngày 09 tháng 03 năm 2012

Nợ TK 642 : 522.273

Nợ TK 133 : 52.227

Có TK 111 : 574.500

Họ và tên người nhận tiền: Trần Thị Hà Thu

Địa chỉ: *Phòng hành chính*

Lý do thanh toán: *thanh toán tiền điện thoại tháng 02*

Số tiền : **574.500 đ** Viết bằng chữ: *Năm trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm đồng.*

Kèm theo : chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Năm trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm đồng.*

Ngày 09 tháng 03 năm 2012

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng  
dấu)

**Kế toán  
trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận  
tiền**  
(Ký, họ tên)

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

**Nghiệp vụ 4: Ngày 20/03/2012 thu tiền bán hàng của công ty TNHH Đoàn Trang.**

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000101 (**Biểu 2.9**) kế toán viết phiếu thu (**Biểu 2.10**) sau đó thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ.

- Căn cứ vào các chứng từ gốc trên kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (**Biểu 2.11**) sau đó vào sổ cái TK 111 (**Biểu 2.12**), TK 156, TK 632, TK 511, TK 333. Đồng thời thủ quỹ ghi sổ quỹ tiền mặt.

**Biểu 2.9: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000101 ngày 20/03/2012**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01 GTKT – 3LL															
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu : AA/12 T															
Liên 3: Lưu nội bộ		0000101															
Ngày 20 tháng 03 năm 2012																	
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng																	
Địa chỉ: Số 2A Cam Lộ 2, đường 5/2, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.																	
Số tài khoản:.....																	
Điện thoại:.....MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>				0	2	0	0	8	9	7	3	2	3				
0	2	0	0	8	9	7	3	2	3								
Họ tên người mua hàng:																	
Tên đơn vị: Công ty TNHH Đoàn Trang																	
Địa chỉ: Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.																	
Số tài khoản:																	
Hình thức thanh toán: TM MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>				0	2	0	0	8	7	1	0	5	2				
0	2	0	0	8	7	1	0	5	2								
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền												
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2												
01	Thép tròn trơn	kg	1000 kg	15.800	15.800.000												
Cộng tiền hàng:					<b>15.800.000</b>												
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		<b>1.580.000</b>												
Tổng cộng tiền thanh toán					<b>17.380.000</b>												
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./																	
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)													
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)																	

**Biểu 2.10 : Phiếu thu ngày 20/03/2012**

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng

**Mẫu số: 05 - TT**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

*Số: PT 53/03*

Ngày 20 tháng 03 năm 2012

Nợ 111: 17.380.000

Có 511: 15.800.000

Có 3331: 1.580.000

Họ và tên người nộp tiền: *Nguyễn Xuân Thủy*

Địa chỉ:

Lý do thanh toán: *Thu tiền bán hàng của Công ty TNHH Đoàn Trang*

Số tiền : **17.380.000đ**

Viết bằng chữ: *Mười bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./*

Kèm theo : 01 chứng từ kế toán

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Mười bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./*

Ngày 20 tháng 03 năm 2012

<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nhận tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)
--	---	--	--	--------------------------------



**Biểu 2.11 : Trích nhật ký chung tháng 03 năm 2012**

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng

Mẫu số: S03a - DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/03/2012

Đến ngày 31/03/2012

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		.....			
02/3/2012	PT04/03	Thu hoàn tạm ứng	1111 141	860.000	860.000
03/3/2012	PC06/03	Thanh toán tiền mua đèn trang trí cho ông Nguyễn Văn Vĩnh	641 1331 1111	2.963.636 296.364	3.260.000
04/3/2012	PC07/03	<b>Ông Trịnh Quang Trung thanh toán chi phí tiếp khách</b>	<b>641 1331 1111</b>	<b>1.454.545 145.455</b>	<b>1.600.000</b>
05/3/2012	PT09/03	Thu tiền bán thép phế liệu của công ty TNHH Thăng Lợi	111 131	27.300.000	27.300.000
06/3/2012	PT11/03	<b>Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt</b>	<b>1111 1121</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
07/3/2012	PC13/03	Chi tiền quà tặng nhân viên nữ nhân ngày 8/3/2012	641 1111	2.970.000	2.970.000
		.....			
09/3/2012	PC14/03	<b>Bưu điện gửi Hóa đơn tiền điện thoại</b>	<b>641 133 1111</b>	<b>522.273 52.227</b>	<b>574.500</b>
		..... ...			
20/3/2012	PT53/03	<b>Thu tiền mua thép tròn trơn của công ty TNHH Doan Trang</b>	<b>111 511 3331</b>	<b>17.380.000</b>	<b>15.800.000 1.580.000</b>
21/3/2012	PC32/03	Nhập thép tấm chống trượt của công ty TNHH TM DV Hoàng Dũng	156 133 1111	320.000.000 32.000.000	352.000.000
		.....			
		<b>Tổng cộng</b>		<b>2.698.491.264</b>	<b>2.698.491.264</b>

Ngày tháng năm

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.12: Trích Sổ cái TK 111 tháng 03/2012**

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng  
Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: 05 - TT  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2012

Tên tài khoản : Tiền mặt

Số hiệu : TK 111

Chứng từ		Nội dung	TK ĐƯ	Số phát sinh	
Số	ngày			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu tháng 03</b>		<b>187.016.000</b>	
02/03/2012	PT04/03	Thu hoàn tạm ứng	141	860.000	
03/03/2012	PC06/03	Thanh toán tiền mua đèn trang trí cho ông Nguyễn Văn Vĩnh	642 1331		2.963.636 296.364
<b>04/03/2012</b>	<b>PC07/03</b>	<b>Ông Trịnh Quang Trung thanh toán chi phí tiếp khách</b>	<b>642 1331</b>		<b>1.454.545 145.455</b>
05/03/2012	PT09/03	Thu tiền bán thép phế liệu của công ty TNHH Thăng Lợi	131	27.300.000	
<b>06/03/2012</b>	<b>PT11/03</b>	<b>Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt</b>	<b>1121</b>	<b>200.000.000</b>	
07/03/2012	PC13/03	Chi tiền quà tặng nhân viên nữ nhân ngày 8/3/2012	642		2.970.000
		..... .....			
<b>09/03/2012</b>	<b>PC14/03</b>	<b>Buru điện gửi Hóa đơn tiền điện thoại</b>	<b>642 133 1111</b>		<b>522.273 52.227 574.500</b>
		..... .....			
<b>20/03/2012</b>	<b>PT53/03</b>	<b>Thu tiền mua thép tròn trơn của công ty TNHH Đoàn Trang</b>	<b>511 3331</b>	<b>15.800.000 1.580.000</b>	
21/03/2012	PC32/03	Nhập thép tấm chống trượt của công ty TNHH TM DV Hoàng Dũng	156 133		320.000.000 32.000.000
		.....			
		<b>Số phát sinh</b>		<b>1.886.750.000</b>	<b>1.571.329.500</b>
		<b>Dư cuối kỳ</b>		<b>315.507.516</b>	

Ngày tháng năm

Người ghi sổ  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.13 : Trích Sổ quỹ tiền mặt tháng 03/2012**

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng

Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: S03a - DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

TK 1111 : Tiền Việt Nam

Kỳ phát sinh : Từ 01/03/2012 Đến 31/03/2012

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
			<b>Dư đầu kỳ</b>			<b>187.016.000</b>	
02/03/2012	PT04/03		Thu hoàn tạm ứng	860.000		187.876.000	
03/03/2012		PC06/03	Thanh toán tiền mua đèn trang trí cho ông Nguyễn Văn Vĩnh		3.260.000	184.616.000	
<b>04/03/2012</b>		<b>PC07/03</b>	<b>Ông Trịnh Quang Trung thanh toán chi phí tiếp khách</b>		<b>1.600.000</b>	<b>183.016.000</b>	
05/03/2012	PT09/03		Thu tiền bán thép phế liệu của công ty TNHH Thăng Lợi	27.300.000		210.316.000	
<b>06/03/2012</b>	<b>PT11/03</b>		<b>Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt</b>	<b>200.000.000</b>		<b>410.316.000</b>	
07/03/2012		PC13/03	Chi tiền quà tặng nhân viên nữ nhân ngày 8/3/2012		2.970.000	407.346.000	
<b>09/03/2012</b>		<b>PC14/03</b>	<b>Bưu điện gửi Hóa đơn tiền điện thoại</b>		<b>574.500</b>	<b>406.771.500</b>	
<b>20/03/2012</b>	<b>PT53/03</b>		<b>Thu tiền mua thép tròn trơn của công ty TNHH Đoàn Trang</b>	<b>17.380.000</b>		<b>424.151.500</b>	
21/03/2012		PC32/03	Nhập thép tấm chống trượt của công ty TNHH TM DV Hoàng Dũng		352.000.000	72.151.500	
			.....				
			<b>Tổng cộng</b>	<b>1.886.750.000</b>	<b>1.571.329.500</b>	<b>315.507.516</b>	

**2.2.2.2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty**

Hiện nay, tiền gửi của Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng được mở tài khoản tại các Ngân hàng sau:

- Ngân hàng Sacombank
- Ngân hàng Thương mại Á Châu
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam khu vực Hải Phòng

**❖ Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Ủy nhiệm chi
- Ủy nhiệm thu
- Séc chuyển khoản
- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết tài khoản 112
- Sổ cái tài khoản 112

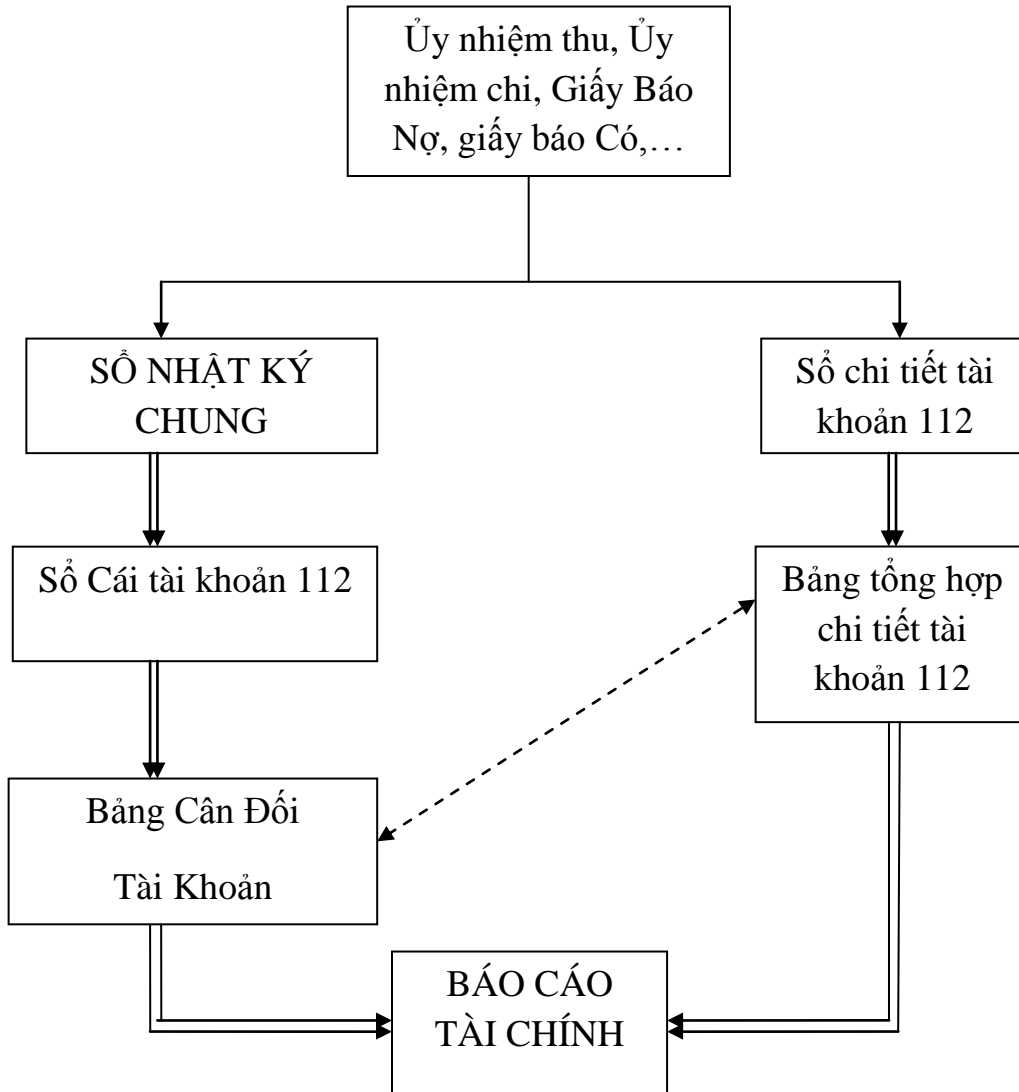
**❖ Tài khoản sử dụng**

Để phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có về các tài khoản tiền gửi của Doanh Nghiệp kế toán sử dụng tài khoản 112.

Tiền gửi Ngân hàng tại công ty được theo dõi chi tiết trên tài khoản 112 với 2 tài khoản cấp 2 nhưng công ty chỉ sử dụng TK cấp 2 là 1121 – Tiền gửi Ngân hàng VND

❖ Quy trình hạch toán

**SƠ ĐỒ 2.5: QUY TRÌNH HẠCH TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHUNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG**



**Ghi chú:**

- Ghi theo ngày :  $\longrightarrow$
- Ghi theo tháng :  $\Longrightarrow$
- Kiểm tra đối chiếu :  $\longleftrightarrow$

Hàng ngày khi nhận được giấy báo nợ, giấy báo có và các giấy tờ khác có liên quan, kế toán tiến hành ghi sổ. Kế toán vốn bằng tiền đối chiếu số liệu “Giấy báo số dư khách hàng” ngân hàng gửi đến với số liệu trên sổ của mình. Nếu có sự chênh lệch thì doanh nghiệp phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Đến cuối tháng, nếu chưa xác định được nguyên nhân thì chênh lệch được ghi sổ sách.

❖ **Hạch toán một số nghiệp vụ kế toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty**

**1) Nghiệp vụ 1: Ngày 11/03/2012 thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH Huy Hoàng bằng chuyển khoản, tổng tiền thanh toán là 28.080.000 đồng, thuế VAT 10%.**

Căn cứ vào hóa đơn mua hàng, giấy đề nghị thanh toán công ty gửi ủy nhiệm chi đến ngân hàng (*Biểu 2.14*)

**Biểu 2.14: Ủy nhiệm chi**

**ỦY NHIỆM CHI**

CHUYÊN KHOẢN, CHUYÊN TIỀN THU, ĐIỆN LẬP ngày: 11/03/2012

Phân do NH ghi

Tên đơn vị trả tiền: Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng

Tài khoản nợ

Số tài khoản: 2521100552008

Tài khoản có

Tại Ngân hàng: Thương mại Á Châu

Tỉnh, TP: Hải Phòng

Tên đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH Huy Hoàng

Số tài khoản: 2087040011865

Tại Ngân hàng: Asia Comercial Bank

Tỉnh, TP: Hải Phòng

Số tiền bằng số : **28.080.000 VND**

Số tiền bằng chữ: Hai mươi tám triệu không trăm tám mươi ngàn đồng.

Nội dung thanh toán: Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng trả tiền mua hàng

(HĐ: 0000068)

Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A	Ngân hàng B
Kế toán	Chủ tài khoản	Ghi sổ ngày 11/03/2012	Ghi sổ ngày.....
		Kế toán      Kế toán trưởng	Kế toán      Kế toán trưởng

Ngân hàng sẽ gửi cho công ty phiếu báo nợ : (Biểu 2.15)

**Biểu 2.15 : Phiếu báo nợ**

NGAN HANG THUONG MAI A CHAU		MST NH: <b>Số : 00039</b>
<b>PHIEU BAO NO</b>		
Ngày : 11/03/12 GDV:6768_LCRT1.8_OFS_BROWSERTC		
Ma giao dich : FT11342501179807		Nguyen te: VND
Tai khoan / Khách hàng	So tien	
Tai khoan No	2521100552008	
Tai khoan Co	VND1625009990001	
CTIEN DIEN TU HO – KV NGOAI HA NOI		
So tien bang chu:	So tien:	<b>28.080.000</b>
HAI MUOI TAM TRIEU KHONG TRAM CHIN MUOI MOT NGHIN VND	Phi:	10.000
	VAT:	1.000
	Tong tien:	28.091.000
Dien giai:	CTY CO PHAN VAT TU KIM KHI VU HOANG TRA TIEN MUA HANG ( HD: 0000068)	
<b>KE TOAN VIEN</b>	<b>KIEM SOAT</b>	<b>KE TOAN TRUONG</b>



**Nghiệp vụ 2** : Ngày 23/3/2012 công ty thu tiền bán hàng của Công ty Cổ phần Tấn Cường bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền 189.000.000  
Kế toán định khoản : Nợ TK 112 : 189.000.000

Có TK 1311 : 189.000.000

Từ định khoản trên và dựa vào Giấy Báo Có của Ngân Hàng (**Biểu 2.16**)

Kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (**Biểu 2.19**), Sổ cái TK 112 (**Biểu 2.20**).

**Biểu 2.16: Giấy báo có**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Á CHÂU  
ASIA COMMERCIAL BANK

Mã GDV: APP

Mã KH: 10986

Số GD: 300592

**GIẤY BÁO CÓ**

**Số : 000052**

Ngày 23/3/2012

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG  
Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số TK ghi CÓ: 47435743

Số tiền bằng số: **189.000.000 đ**

Số tiền bằng chữ: *Một trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn.*

Nội dung: Thu tiền bán hàng.

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT VIÊN**

**Biểu 2.17 : Sổ tiền gửi Ngân hàng**

Mẫu số: 05 - TT

Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
 Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Nơi mở tài khoản giao dịch: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Á CHÂU

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng		Thu (gửi vào)	Chi (rút ra)	Tồn (còn lại)	
A	B	C	D	1	2	3	F
			<b>Số dư đầu tháng</b>			<b>49.710.780</b>	
			- Số phát sinh tháng 03				
11/03	GBN 000039	11/3	Chuyển trả tiền hàng cho công ty Huy Hoàng		28.080.000	14.251.252	
...	...	...	.....				
14/03	GBN 000046	14/03	Chuyển trả tiền hàng cho công ty cổ phần Vĩnh Hoàng		264.520.550	33.082.439	
...	...	...	.....				
23/03	GBC000052	23/3	Thu tiền bán hàng của cty cổ phần Tấn Cường	189.000.000		476.725.500	
...	...	...	.....				
29/09	GBC 000061	29/09	Asia Commercial Bank trả lãi tháng 3	84.225		10.155.487	
29/09	GBN 000063	29/09	Thu tiền hàng của công ty TNHH Linh Anh	780.956.442		791.111.929	
...	...	...	.....				
			Cộng phát sinh	2.202.001.798	1.485.119.067		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>766.593.511</b>	

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.18: Sổ tổng hợp chi tiết TK 1121**

**SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT TÀI KHOẢN 1121**

**Từ ngày 1/3/2012 đến 31/3/2012**

STT	Tên cấp	Dư nợ đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Ngân hàng Sacombank - CNHP	8.617.336		202.001.798	93.887.676	116.731.458	
2	Ngân hàng Thương mại Á châu - CNHP	19.710.780		1.001.968.420	485.119.067	536.560.133	
3	Ngân hàng Công Thương Việt Nam khu vực Hải Phòng	21.382.664		998.031.580	906.112.324	113.301.920	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>49.710.780</b>		<b>2.202.001.798</b>	<b>1.485.119.067</b>	<b>766.593.511</b>	

**Biểu 2.19: Sổ nhật ký chung**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG  
Địa chỉ : Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN  
(ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Năm 2012

Đơn vị tính : VNĐ

NT	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	SH TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Cộng trạng trước chuyển sang				...	...
			Phát sinh tháng 3					
.....	.....	.....	.....			.....	.....	.....
<b>11/03</b>	<b>GBN 000039</b>	<b>11/3</b>	<b>Chuyển trả tiền hàng cho công ty Huy Hoàng</b>			<b>331</b>	<b>28.080.000</b>	
						<b>112</b>		<b>28.080.000</b>
...		...	.....	...	...	...	.....	.....
14/03	GBN 000046	14/03	Chuyển trả tiền hàng cho công ty cổ phần Vĩnh Hoàng			331	264.520.550	
						112		264.520.550
...	...	...	.....	...	...	...	.....	.....
<b>23/03</b>	<b>GBC000052</b>	<b>23/3</b>	<b>Thu tiền bán hàng của cty cổ phần Tấn Cường</b>			<b>112</b>	<b>189.000.000</b>	
						<b>131</b>		<b>189.000.000</b>
...		...	.....	.....	...	...	.....	.....
29/09	GBC 000061	29/09	Asia Commercial Bank trả lãi tháng 3			112	84.225	
						515		84.225
29/09	GBN 000063	29/09	Thu tiền hàng của công ty TNHH Linh Anh			112	780.956.442	
						131		780.956.442
			<b>Cộng phát sinh</b>				<b>2.834.582.754</b>	<b>2.834.582.754</b>

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.20: Sổ cái TK 112**

**SỔ CÁI**

Tên TK : Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu : 112

Năm 2012

Đơn vị tính : VNĐ

NT	Chứng từ		Diễn giải	SỔ NKC		SHT KĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang Số	STT đồng		Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng</b>				<b>49.710.780</b>	
			Phát sinh T3					
11/3	<b>GBN 000039 ...</b>	11/3	<b>Chuyển trả tiền hàng cho công ty Huy Hoàng</b>			<b>331</b>		<b>28.080.000</b>
...		...	...	...	...	...	...	...
14/3	GBN 000046	14/3	Chuyển trả tiền hàng cho công ty cổ phần Vĩnh Hoàng			331		264.520.550
23/3	<b>GBC 000052 ...</b>	23/3	<b>Thu tiền bán hàng của cty cổ phần Tấn Cường</b>			<b>131</b>	<b>189.000.000</b>	
.....		.....	.....		...	...	.....	.....
29/3	GBC 000061	29/3	Asia Commercial Bank trả lãi tháng 3			515	84.225	
29/3	GBN 000063	29/3	Thu tiền hàng của công ty TNHH Linh Anh			131	780.956.442	
			Cộng phát sinh				2.202.001.798	1.485.119.067
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>766.593.511</b>	

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

## **CHƯƠNG III : HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KIM KHÍ VŨ HOÀNG.**

### **3.1. Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức công tác vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng.**

#### ***3.1.1 : Ưu điểm***

Sau một thời gian thực tập tại công ty em đã nhận thấy công tác tổ chức hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

➤ *Đội ngũ cán bộ kế toán*

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên nhiệt tình , có trách nhiệm, ham học hỏi và có nhiều kinh nghiệm trong thực tế hạch toán kế toán của công ty.

- Hiện nay, với yêu cầu nâng cao chất lượng của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán; luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả cao trong công ty.

➤ *Công tác tài chính kế toán*

- Công tác tài chính kế toán tại công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng luôn được duy trì và thực hiện tốt theo đúng quy định của bộ tài chính đã ban hành

+Công ty thực hiện lập và báo cáo đầy đủ , đúng hạn

+Giám sát và quản lý các chi phí phát sinh đảm bảo đúng luật pháp và quy định của công ty

➤ *Hình thức sổ kế toán*

- Công ty áp dụng hình thức Sổ Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ được áp dụng khác phổ biến hiện nay. Hình thức Sổ Nhật ký chung có các ưu điểm sau:

+Hạn chế được số lượng sổ sách cồng kềnh, giảm bớt được khối lượng ghi chép

+Dễ hiểu, dễ thực hiện.

➤ Bộ máy quản lý

- Bộ máy quản lý của Công ty theo mô hình trực tuyến chức năng. Cơ cấu này nhằm đảm bảo việc xử lý nhanh, linh hoạt và hiệu quả các vấn đề quản lý phát sinh trong quá trình điều hành.

➤ Mô hình kế toán

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán, chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

➤ Tổ chức kế toán vốn bằng tiền

- Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm vốn bằng tiền lên hệ thống sổ sách của công ty.

• **Về kế toán tiền mặt tại quỹ**

- Tiền mặt được bảo quản trong két an toàn, chống cháy, chống mất trộm, chống mối mọt, được đảm bảo tính an toàn cao.

- Mọi khoản thu, chi, bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ thực hiện. Tất cả các khoản thu, chi đều có chứng từ hợp lệ và chữ kí của kế toán trưởng, thủ trưởng đơn vị.

- Thủ quỹ và kế toán tiền mặt độc lập với nhau, chỉ thực hiện đối chiếu kết quả.

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật hàng ngày nên thông tin kinh tế mang tính liên tục và chính xác.

• **Về kế toán tiền gửi ngân hàng**

- Kế toán liên hệ chặt chẽ và có mối quan hệ tốt với ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với ngân hàng. Công ty cũng mở sổ theo dõi chi tiết tình hình biến động về tiền gửi theo từng ngân hàng, mỗi ngân hàng có một sổ theo dõi riêng khiến cho việc kiểm tra đối chiếu và quản lý dễ dàng, chặt chẽ.

**3.1.2. Nhược điểm**

Bên cạnh những ưu điểm kể trên, công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định của một doanh nghiệp mới đi vào hoạt động.

➤ *Về quy trình luân chuyển chứng từ*

Mọi chứng từ đều được luân chuyển giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho về cơ bản đều đúng trình tự. Tuy nhiên giữa các phòng ban không có biên bản giao nhận chứng từ nên khi xảy ra mất chứng từ không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý.

➤ *Về hệ thống sổ sách*

-Công ty chưa sử dụng một sổ chứng từ liên quan đến vốn bằng tiền như: Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền để dễ dàng hơn trong việc đối chiếu, so sánh

-Hiện nay công ty không có báo cáo lưu chuyển tiền tệ - là một báo cáo tài chính phản ánh các khoản thu và chi tiền trong kỳ của doanh nghiệp theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính. Thông qua nó chủ doanh nghiệp có thể dự đoán được lượng tiền mang lại từ các hoạt động trong tương lai. Vì sự quan trọng đó mà hầu hết các doanh nghiệp đều lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

➤ *Về hình thức thanh toán*

-Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng chưa được sử dụng một cách triệt để, có nhiều khoản tiền lớn được thực hiện tại quỹ, ảnh hưởng tới vấn đề an toàn tiền quỹ

-Hiện nay việc giữ tiền mặt tại quỹ còn được sử dụng nhiều sẽ gây ứ đọng vốn. Vì vậy việc gửi tiền Ngân hàng cũng là cách đầu tư với vốn nhàn rỗi khi chưa đưa vào sản xuất.

-Công ty hiện trả lương theo phương pháp truyền thống trong khi các công ty khác đã có thay đổi sang trả lương qua thẻ ATM rất thuận tiện và giảm áp lực cho thủ quỹ rất nhiều.

➤ *Về việc quản lý quỹ tiền mặt*



-Lượng tiền nhập xuất quỹ hàng ngày ở Công ty là lớn nhưng hàng tháng Công ty chưa tiến hành việc kiểm kê quỹ để xác định số tiền tồn quỹ thực tế và số chênh lệch so với số quỹ; để từ đó có biện pháp tăng cường quản lý quỹ và làm căn cứ quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán.Đồng thời sẽ hạn chế những sai sót, nhầm lẫn hoặc gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt.

➤ Công ty chưa ứng dụng tin học vào công tác kế toán

- Hiện tại công ty chưa có phần mềm kế toán để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, làm khối lượng công việc là rất lớn, nhất là vào cuối kỳ kế toán nên chưa tiết kiệm thời gian lao động của nhân viên.

**3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng.**

Ngày nay, kế toán không chỉ làm công việc tính toán ghi chép đơn thuần về tài sản và sự vận động của tài sản, mà nó còn là một bộ phận chủ yếu của hệ thống thông tin, là công cụ quản lý thiết yếu. Dựa trên những thông tin trung thực, chính xác nhà quản trị mới có thể đưa ra được những quyết định kinh doanh hữu hiệu nhất. Như vậy về mặt sử dụng thông tin, kế toán là một công cụ không thể thiếu trong công cụ quản lý kinh doanh có hiệu quả, giúp nhà quản lý đánh giá được các hoạt động của mọi tổ chức, mọi doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp, yếu tố thị trường và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn đến tổ chức công tác kế toán, do vậy cần phải thấy được những đặc trưng của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán để tìm ra các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được các yêu cầu của quản lý doanh nghiệp mà thực tiễn đã đặt ra. Muốn vậy, việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần tuân thủ các yêu cầu sau:

-Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành.

Hoạt động trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp phải chịu sự quản

lý, điều hành và kiểm soát của Nhà nước bằng pháp luật và các biện pháp hành chính, các công cụ quản lý kinh tế. Chính vì vậy, các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán phải dựa trên chế độ quản lý không chỉ trong phạm vi doanh nghiệp mà của cả Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Việc tuân thủ chế độ kế toán hiện hành thể hiện từ việc tuân thủ tài khoản sử dụng, phương pháp và trình tự kế toán đến việc sử dụng hệ thống sổ kế toán, lập báo cáo.

*-Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty.*

Nền kinh tế nước ta hiện nay là nền kinh tế nhiều thành phần, mỗi doanh nghiệp có những đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý riêng.

Nhà nước ban hành các chính sách, các quy định chung cho tất cả các Doanh nghiệp còn Khoá luận tốt nghiệp Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng chỉ mang tính chất định hướng, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các doanh nghiệp phải biết vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp, cũng cần đảm bảo sự thống nhất về phương pháp đánh giá, về việc sử dụng chứng từ, tài khoản cũng như hệ thống sổ sách báo cáo.

*-Phải đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.*

Đây là yêu cầu không thể thiếu được trong tổ chức công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Kế toán là khoa học thu nhận, xử lý thông tin phục vụ cho yêu cầu quản lý của các nhà quản trị doanh nghiệp. Do vậy hoàn thiện công tác kế toán phải đáp ứng được yêu cầu đối với thông tin là phải kịp thời, chính xác, phù hợp, giúp việc ra quyết định đạt kết quả tối ưu.

*-Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.*

Mục đích hoạt động của các doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu các doanh nghiệp cần phải có các biện pháp hữu hiệu hạ thấp chi phí có thể được, đây là một yêu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường. Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán

của Công ty, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính. Đồng thời với sự giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn và phòng kế toán công ty, kết hợp với lý luận đã học tại trường, em xin đề xuất một số ý kiến sau đây hy vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn tổ chức công tác kế toán và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại Công ty.

**3.2.1. Kiến nghị 1: Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ**

- Để đảm bảo việc giao nhận chứng từ không xảy ra mất mát hoặc bỏ sót và dễ dàng quy trách nhiệm cũng như tìm lại chứng từ thất lạc, khi bàn giao chứng từ giữa các phòng ban cần có biên bản bàn giao hoặc sổ theo dõi quy trình luân chuyển chứng từ. Như vậy khi không thấy chứng từ, các phòng ban có thể xem xét, kiểm tra và đối chiếu với sổ theo dõi chứng từ. Nhờ đó mà dễ dàng tìm lại chứng từ hoặc quy trách nhiệm cho người cụ thể.

**3.2.2. Kiến nghị 2: Hoàn thiện về hệ thống sổ sách của Công ty**

- Công ty nên bổ sung các mẫu sổ “Nhật ký thu tiền” (***Biểu 3.1***) và sổ “Nhật ký chi tiền” (***Biểu 3.2***) để dễ dàng, thuận tiện hơn trong việc đối chiếu, so sánh và giảm khối lượng ghi vào Nhật ký chung.

- Dưới đây là mẫu bảng “Nhật ký thu tiền” ( *Mẫu S03a1 – DNN*) và mẫu bảng “Nhật ký chi tiền” (*Mẫu số S03a2 – DNN*)

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số: S03a1 – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN**

Năm: ....

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK ...	Ghi Có các TK					
	Số hiệu	Ngày, tháng			...				Tài khoản khác	
					Số tiền	Số hiệu	...	...	...	...
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày ....tháng ....năm .....

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số: S03a2 – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN**

Năm: ....

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK ...	Ghi Nợ các TK					
	Số hiệu	Ngày, tháng			...				Tài khoản khác	
					Số tiền	Số hiệu	...	...	...	...
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- ngày mở sổ: .....

Ngày ....tháng ....năm .....

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.1: Sổ nhật ký thu tiền tháng 03/2012**

Đơn vị : .Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng  
Địa chỉ : Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

**Mẫu số: S03a1 - DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN**

Tháng 03 Năm 2012

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 1111	Ghi có các TK					
	Số hiệu	Ngày tháng			1121	511	3331	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7
			Số trang trước chuyển sang							
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	...	...	....	.....
06/3/2012	PT11/03	06/03/2012	Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt	200.000.000	200.000.000					
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	...	...	....	.....
20/3/2012	PT53/03	20/03/2012	Thu tiền mua thép tròn trơn của công ty TNHH Đoàn Trang	17.380.000		15.800.000	1.58.000			
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	...	...	....	.....
			Cộng chuyển sang trang sau							

Ngày....tháng....năm

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.2: Sổ nhật ký chi tiền tháng 03/2012**

Đơn vị : .Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng

Địa chỉ : Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

**Mẫu số: S03a2 - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN**

Tháng 03 Năm 2012

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK 1111	Ghi Nợ các TK					
	Số hiệu	Ngày tháng			641	1331	.....	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7
			Số trang trước chuyển sang							
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	...	...	....	.....
04/03/2012	PC07/03	04/03/2012	Trịnh Quang Trung thanh toán chi phí tiếp khách	1.600.000	1.454.545	145.455				
09/03/2012	PC14/03	09/03/2012	Bưu điện gửi hóa đơn tiền điện thoại	574.500	522.273	52.227				
			Cộng chuyển sang trang sau							

Ngày....tháng .....năm

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

-Công ty cần có thêm “ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ” – một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính, cung cấp thông tin giúp người sử dụng đánh giá các thay đổi trong tài sản thuần, cơ cấu tài chính, khả năng chuyển đổi của tài sản thành tiền, khả năng thanh toán và khả năng của doanh nghiệp trong việc tạo ra các luồng tiền trong quá trình hoạt động.

-Nội dung , kết cấu của BCLCTT gồm 3 phần :

+Lưu chuyển tiền từ HĐKD

+Phần lưu chuyển từ hoạt động đầu tư

+Phần lưu chuyển từ hoạt động tài chính.

### **3.2.3:Kiến nghị 3: Hoàn thiện về hình thức thanh toán**

-Việc thanh toán thông qua việc hệ thống ngân hàng nên sử dụng một cách triệt để, vì việc thanh toán các khoản tiền lớn qua ngân hàng có những ưu điểm sau:

+Đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra gian lận, sai sót, mất cắp trong quá trình thanh toán

+Hiện nay hệ thống ngân hàng phát triển trên toàn quốc và quốc tế với công nghệ hiện đại tiên tiến nên việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi

+Mặt khác lượng tiền gửi ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền

-Ví dụ : Trong ngày 21/3/2012 công ty trả tiền hàng bằng tiền mặt với số tiền là 352.000.000 đồng. Với khoản tiền này công ty nên thanh toán bằng chuyển khoản.

### **3.2.4. Kiến nghị 4: Hoàn thiện về quản lý quỹ tiền mặt**

-Việc kiểm kê quỹ định kỳ là rất cần thiết. Nó giúp các nhà quản lý nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền chênh lệch so với số quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ.

-Kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kì vào cuối tháng, cuối quý , cuối năm, cũng có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ. Khi tiến hành kiểm kê phải lập Bảng kiểm kê quỹ, phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ tất cả các phiếu thu, chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Khi kiểm kê phát hiện chênh lệch kế toán phải ghi rõ nguyên nhân thừa, thiếu rồi báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Dưới đây là mẫu bảng kiểm kê quỹ (Mẫu 08a – TT) dùng cho VNĐ

Đơn vị:.....

Mẫu số: 08a - TT

Bộ phận:.....

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào ....giờ ...ngày ...tháng ...năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: .....Đại diện kế toán

Ông/Bà: .....Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà: .....Đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	.....
II	Số kiểm kê thực tế	x	.....
1	Trong đó:		
2	- Loại	.....	.....
3	- Loại	.....	.....
4	- Loại	.....	.....
5	- ...	.....	.....
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	.....

- Lý do: + Thừa:

.....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

.....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)



**Biểu 3.3 : Bảng kiểm kê quỹ**

Đơn vị : Công ty cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng

Mẫu số 08a - TT

Địa chỉ : Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào 15h30 ngày 31 tháng 03 năm 2012

Chúng tôi gồm

Số:.....

- Ông / Bà : Trịnh Quang Trung.....đại diện kế toán
- Ông / Bà : Nguyễn Hồng Hạnh.....đại diện thủ quỹ
- Ông / Bà : .....đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng ( tờ)	Số tiền
A	B	1	2
<b>I</b>	<b>Số dư theo sổ quỹ</b>	X	<b>315.507.516</b>
<b>II</b>	<b>Số kiểm kê thực</b>	X	<b>315.508.000</b>
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại 500.000	565	282.500.000
3	- Loại 200.000	129	25.800.000
4	- Loại 100.000	65	6.500.000
5	- Loại 50.000	12	600.000
6	- Loại: 10.000	8	80.000
	- loại : 5.000	2	10.000
	- Loại : 2.000	9	18.000
<b>III</b>	<b>Chênh lệch(III=I – II)</b>	X	<b>484</b>

Lý do: + Thừa : Tiền lẻ.....

+ Thiếu : .....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

**Kế toán trưởng**

**Thủ quỹ**

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

**3.2.5. Kiến nghị 5: Hoàn thiện vấn đề tin học trong công tác kế toán**

- Hiện nay, công ty đã sử dụng máy vi tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như: Word, Excel chứ chưa có một phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên Doanh nghiệp vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm thời gian lao động của nhân viên và thời gian lập, ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ.

- Thời đại công nghệ thông tin có nhiều tiện ích phục vụ cho công việc của kế toán. Như vậy công ty nên áp dụng kế toán trên máy bằng việc sử dụng phần mềm kế toán nói chung và vốn bằng tiền nói riêng. Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán để công ty có thể lựa chọn cho phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty như: Misa, S – Accounting, Sas Innova 6.8, Effect....

- Tóm lại, trong điều kiện kinh doanh như hiện nay công ty nên tìm cho mình một giải pháp riêng vừa phát huy được những thế mạnh nhưng đồng thời lại khắc phục được những mặt hạn chế, từng bước hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng nhằm tăng lợi nhuận và khẳng định được vị trí của công ty trên lĩnh vực kinh doanh.

## **KẾT LUẬN**

Với cơ cấu chủ đạo trong cơ cấu tài sản của doanh nghiệp sản xuất, vốn bằng tiền là loại tài sản không thể thiếu được trong quá trình sản xuất kinh doanh. Kế toán vốn bằng tiền theo dõi chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền tệ, quan tâm đến dòng tiền, nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác về nguồn vốn của doanh nghiệp. Từ đó có biện pháp thích hợp, kịp thời nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Trong nền kinh tế thị trường như hiện nay, để đứng vững và phát triển được là một vấn đề hết sức khó khăn, vì vậy các doanh nghiệp phải chú trọng đến việc hạch toán kế toán vốn bằng tiền.

Qua thời gian thực tập tại công ty đã giúp em hiểu sâu hơn về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Tuy nhiên do thời gian có hạn và trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế nên em rất mong được sự chỉ bảo, góp ý kiến của các thầy cô giáo, cán bộ kế toán của công ty cũng như các bạn sinh viên trong toàn khoa để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn giáo viên hướng dẫn – Thạc sỹ Nguyễn Thị Thúy Hồng cũng như ban lãnh đạo công ty, phòng kế toán của công ty đã giúp em hoàn thành bài viết này.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

*Sinh viên*

*Nguyễn Thùy Ngân*

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hướng dẫn thực hành kế toán Doanh Nghiệp
2. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính (NXB Tài chính Hà Nội)
3. Chế độ kế toán Doanh Nghiệp (NXB Tài chính Hà Nội)
4. Tài liệu, sổ sách do công ty Cổ phần vật tư kim khí Vũ Hoàng cung cấp
5. Hệ thống kế toán Doanh nghiệp – Hướng dẫn lập chứng từ kế toán – Hướng dẫn ghi sổ kế toán (NXB Tài chính Hà Nội)
6. Trang [www.webketoan.com.vn](http://www.webketoan.com.vn)